

**CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
CHỨNG KHOÁN MAYBANK**

Số: 305/25/CV-MSVN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

---o0o---

TP. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 9 năm 2025

THÔNG BÁO PHÁT HÀNH CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM

(Giấy chứng nhận chào bán chứng quyền số 327/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban

Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 17/09/2025)

1. Tên tổ chức phát hành: **Công ty Trách nhiệm hữu hạn Chứng khoán Maybank**
2. Địa chỉ trụ sở chính: VP-10-01, Tầng 10, Tòa nhà Pearl 5, Số 5 Lê Quý Đôn, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh
3. Số điện thoại: +84 28 44 555 888
4. Số Fax: +84 28 38 271 030
5. Tên, địa chỉ tổ chức bảo lãnh phát hành: Không
6. Thông tin về chứng quyền phát hành:
 - Tên chứng quyền: **Chứng quyền FPT/0125/C/EU/Cash/MSVN**
 - Tên (mã) chứng khoán cơ sở: FPT
 - Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở: Công ty Cổ phần FPT
 - Loại chứng quyền (mua/bán): Chứng quyền mua
 - Kiểu thực hiện (châu Âu/Mỹ): Châu Âu
 - Phương thức thực hiện chứng quyền: Thanh toán tiền
 - Thời hạn: 06 tháng
 - Ngày đáo hạn: 25/03/2026
 - Tỷ lệ chuyển đổi: 10 chứng quyền : 1 cổ phiếu
 - Giá thực hiện (chỉ số thực hiện): 103.000 đồng
 - Giá trị tài sản bảo đảm thanh toán: tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
7. Số lượng đăng ký phát hành: 10.000.000 chứng quyền
8. Giá phát hành: 1.800 đồng
9. Số lượng chứng quyền đã phát hành: 0
10. Số lượng đăng ký mua tối thiểu: 1.000 chứng quyền
11. Thời gian nhận đăng ký mua: Từ 9h00 ngày 25/09/2025 đến 15h30 ngày 29/09/2025

12. Địa điểm nhận đăng ký mua và công bố Bản cáo bạch:

Nhà đầu tư có thể đăng ký mua chứng quyền tại Hội sở, Chi nhánh của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Chứng khoán Maybank và/hoặc kênh online thông qua ứng dụng giao dịch của Công ty.

Văn phòng Hội Sở - Địa chỉ: VP-10-01, Tầng 10, Tòa nhà Pearl 5, Số 5 Lê Quý Đôn, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh. - Điện thoại: (028) 44 555 888 - Fax: (028) 38 271 030	Chi nhánh Sài Gòn - Địa chỉ: VP-09-01, Tầng 9, Tòa nhà Pearl 5, Số 5 Lê Quý Đôn, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh. - Điện thoại: (028) 62 610 778 - Fax: (028) 38 59 06 99
Chi nhánh Phú Nhuận - Địa chỉ: 456 Phan Xích Long, Phường Cầu Kiệu, Thành phố Hồ Chí Minh. - Điện thoại: (028) 62 927 029 - Fax: (028) 62 927 019	Chi nhánh Đồng Nai - Địa chỉ: Tầng 3, Phòng 303, Tòa nhà NK, 208D Đường Phạm Văn Thuận, Phường Tam Hiệp, Tỉnh Đồng Nai. - Điện thoại: (025) 13 940 490 - Fax: (025) 13 940 499
Chi nhánh An Giang - Địa chỉ: Tầng 3 - Tòa nhà H&T, số 204 - 204A đường Trần Hưng Đạo, Phường Long Xuyên, Tỉnh An Giang. - Điện thoại: (0296) 3922 229 - Fax: (0296) 76 3922 899	Chi nhánh Hà Nội - Địa chỉ: Tầng 5, Tòa nhà Coalimex, Số 33 Phố Tràng Thi, Phường Cửa Nam, Hà Nội. - Điện thoại: (024) 39 44 05 06 - Fax: (024) 39 44 05 08

13. Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua chứng quyền:

- Tên: NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM - CHI NHÁNH NAM KỲ KHỞI NGHĨA
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 56 (sau), 58, 60, 62, 64 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh
- Điện thoại: 028.38218812

Tên người thụ hưởng	Công ty TNHH Chứng khoán Maybank
Số tài khoản	8600042464

14. Cam kết thực hiện nghĩa vụ của tổ chức phát hành đối với nhà đầu tư:

MSVN cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác của Thông báo này và thực hiện tất cả các nghĩa vụ với nhà đầu tư theo quy định của pháp luật có liên quan.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



Kim Thiên Quang
TỔNG GIÁM ĐỐC

BẢN CÁO BẠCH

CHÀO BÁN CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM



Maybank

Investment Bank

Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận chào bán chứng quyền chỉ có nghĩa là hồ sơ đăng ký chào bán chứng quyền của Tổ chức phát hành đã đáp ứng đủ điều kiện, thủ tục theo quy định của pháp luật liên quan, không hàm ý bảo đảm về nội dung của Bản cáo bạch, không hàm ý việc đầu tư vào chứng quyền được bảo đảm hay được thanh toán đầy đủ cũng như mục tiêu, chiến lược đầu tư, phương án kinh doanh của Tổ chức phát hành.

Nhà đầu tư được khuyến nghị nên đọc kỹ và hiểu các nội dung quy định ở Bản cáo bạch, đặc biệt là phần cảnh báo rủi ro ở trang 03 đến 07 trong Bản cáo bạch này và chú ý đến các khoản thuế, phí, lệ phí, giá dịch vụ khi giao dịch chứng quyền có bảo đảm.

Giá giao dịch chứng quyền có thể thay đổi tùy vào tình hình thị trường, nhà đầu tư có thể chịu thiệt hại về số vốn đầu tư và có thể mất toàn bộ vốn đầu tư.

Các thông tin về kết quả hoạt động của Tổ chức phát hành và các chứng quyền phát hành trước đây (nếu có) chỉ mang tính chất tham khảo và không có ý nghĩa là việc đầu tư sẽ sinh lời cho nhà đầu tư.

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN CHỨNG KHOÁN MAYBANK

(Giấy phép thành lập và hoạt động công ty chứng khoán số: 117/GP-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 03 tháng 01 năm 2014 và Giấy phép điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động công ty chứng khoán gần nhất số 31/GPĐC-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 28 tháng 04 năm 2023)

CHÀO BÁN CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM

CHỨNG QUYỀN FPT/0125/C/EU/Cash/MSVN

(Giấy chứng nhận chào bán chứng quyền số 327 /GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 17.10.2025)

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp từ ngày được UBCKNN cấp giấy chứng nhận chào bán chứng quyền tại:

 Maybank Investment Bank	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN CHỨNG KHOÁN MAYBANK (sau đây gọi là “Tổ chức phát hành” hoặc “MSVN”)				
	Địa chỉ: VP-10-01, Tầng 10, Tòa nhà Pearl 5, số 5 Lê Quý Đôn, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.				
	Điện thoại: +84 28 44 555 888			Fax: +84 28 3827 1030	
	Website: https://www.maybank-kimeng.com.vn				
Phụ trách công bố thông tin					
Họ và tên	:	Nguyễn Võ Văn Hà	Điện thoại	:	+84 28 44 555 888
Chức vụ	:	Giám đốc Tài chính	Fax	:	+84 28 3827 1030

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN CHỨNG KHOÁN MAYBANK

(Giấy phép thành lập và hoạt động công ty chứng khoán số: 117/GP-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 03 tháng 01 năm 2014 và Giấy phép điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động công ty chứng khoán gần nhất số 31/GPĐC-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước cấp ngày 28 tháng 4 năm 2023)

CHÀO BÁN CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM

Tên chứng quyền	:	Chứng quyền FPT/0125/C/EU/Cash/MSVN
Tên (mã) chứng khoán cơ sở	:	FPT
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở	:	Công ty Cổ phần FPT
Loại chứng quyền	:	Chứng quyền mua
Kiểu thực hiện	:	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền	:	Thanh toán tiền
Thời hạn	:	06 tháng
Ngày phát hành dự kiến	:	Dự kiến trong tháng 9/2025
Ngày niêm yết dự kiến	:	Dự kiến trong tháng 9/2025
Ngày giao dịch cuối cùng	:	Hai (02) ngày làm việc trước Ngày đáo hạn
Ngày đáo hạn	:	Dự kiến trong tháng 3/2026
Tỷ lệ chuyển đổi	:	10:1 (10 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu cơ sở)
Giá thực hiện	:	Trong khoảng biên độ từ 20% thấp hơn đến 20% cao hơn so với giá tham chiếu của Chứng khoán cơ sở tại ngày công bố Thông báo phát hành. Giá thực hiện cụ thể sẽ được công bố tại Thông báo phát hành chứng quyền có bảo đảm của MSVN
Giá chào bán	:	1.000 – 4.000 VND. Giá chào bán cụ thể sẽ được công bố tại Thông báo phát hành chứng quyền có bảo đảm của MSVN
Tổng số lượng chào bán	:	10.000.000 chứng quyền
Tổng giá trị chào bán	:	10.000.000.000 – 40.000.000.000 VND. Tổng giá trị chào bán cụ thể sẽ được công bố tại Thông báo phát hành chứng quyền có bảo đảm của MSVN

BẢN CÁO BẠCH

CHÀO BÁN CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM



Maybank

Investment Bank

Tài sản bảo đảm thanh toán : Tiền hoặc chứng chỉ tiền gửi thuộc sở hữu hợp pháp của Tổ chức phát hành ký quỹ tại Ngân hàng lưu ký

Giá trị tài sản bảo đảm thanh toán : 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán

NGÂN HÀNG LƯU KÝ TÀI SẢN BẢO ĐẢM THANH TOÁN

Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV) - Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa

Địa chỉ : Số 56 (sau), 58, 60, 62, 64 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P. Sài Gòn, TP.HCM

Điện thoại : +84 28 3821 8812

Website: www.bidv.com.vn

TỔ CHỨC BẢO LÃNH PHÁT HÀNH: Không có

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

Công ty : Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam

Trụ sở chính : Số 2, Đường Hải Triều, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại : +84 28 3824 5252

Số fax: +84 28 3824 5250

TỔ CHỨC TƯ VẤN: Không có

**MỤC LỤC**

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO.....	3
1. Rủi ro liên quan đến Tổ chức phát hành chứng quyền.....	3
2. Rủi ro liên quan đến sản phẩm chứng quyền.....	4
3. Rủi ro liên quan đến chứng khoán cơ sở.....	6
4. Các rủi ro khác.....	6
II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH.....	8
1. Tổ chức phát hành.....	8
2. Tổ chức bảo lãnh phát hành, Tổ chức tư vấn:.....	8
III. CÁC KHÁI NIỆM.....	8
1. Khái niệm.....	8
2. Thuật ngữ và viết tắt:.....	11
IV. CƠ HỘI ĐẦU TƯ.....	12
1. Tổng quan về nền kinh tế Việt Nam.....	12
2. Thị trường tài chính Việt Nam và cơ hội đầu tư.....	13
3. Cơ hội đầu tư vào chứng quyền.....	14
V. THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC PHÁT HÀNH CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM.....	15
1. Các thông tin chung về Tổ chức phát hành chứng quyền có bảo đảm.....	15
2. Thông tin về kết quả hoạt động của Tổ chức phát hành.....	36
3. Tình hình tài chính.....	37
VI. CÁC THÔNG TIN VỀ CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM.....	39
1. Thông tin chung về chứng quyền.....	39
2. Thông tin về chứng khoán cơ sở.....	41
3. Thời gian phân phối chứng quyền.....	43
4. Đăng ký mua chứng quyền.....	44
5. Thực hiện chứng quyền.....	46
6. Quyền của Người sở hữu chứng quyền.....	49
7. Điều chỉnh chứng quyền.....	50
8. Các khoản thuế, phí, lệ phí, giá dịch vụ phát sinh từ việc giao dịch hoặc thực hiện chứng quyền.....	51
9. Hoạt động tạo lập thị trường.....	53
VII. QUẢN TRỊ RỦI RO CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM.....	55

BẢN CÁO BẠCH

CHÀO BÁN CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM



Maybank

Investment Bank

1. Quy trình quản trị rủi ro	55
2. Phương án phòng ngừa rủi ro dự kiến	62
3. Kinh nghiệm phát hành chứng quyền:	66
VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT CHÀO BÁN	67
1. Ngân hàng lưu ký	67
2. Tổ chức kiểm toán	67
IX. XUNG ĐỘT LỢI ÍCH	67
X. CAM KẾT	68
XI. PHỤ LỤC	68

NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

Nhà đầu tư cần đọc Bản cáo bạch này và các tài liệu kèm theo để nắm vững các nội dung của chứng quyền có bảo đảm (sau đây gọi tắt là chứng quyền), các rủi ro đi kèm với việc đầu tư vào chứng quyền, đồng thời đánh giá sự phù hợp của khoản đầu tư vào sản phẩm chứng quyền với mục tiêu đầu tư và tình hình tài chính của mình. Nhà đầu tư được khuyến nghị tham khảo các chuyên viên tư vấn tài chính, môi giới chứng khoán hoặc chuyên viên phân tích để nắm vững về cách thức đầu tư vào sản phẩm chứng quyền.

Chứng quyền là sản phẩm cấu trúc phái sinh, có tính chất phức tạp và không phù hợp với các nhà đầu tư thiếu kinh nghiệm. Chúng tôi không khuyến khích nhà đầu tư tham gia đầu tư khi chưa hiểu rõ sản phẩm và chưa sẵn sàng chấp nhận các rủi ro đầu tư được trình bày dưới đây.

Chúng tôi không cam kết thực hiện điều tra, nghiên cứu liên quan đến tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở. Người sở hữu chứng quyền không nên hiểu việc phát hành chứng quyền như một khuyến nghị của chúng tôi liên quan đến chứng khoán cơ sở. Ngoài ra, người sở hữu chứng quyền nên lưu ý rằng các công ty hoặc tổ chức có chứng khoán cơ sở hoặc các tổ chức liên quan khác không tham gia vào soạn thảo Bản cáo bạch này.

1. Rủi ro liên quan đến Tổ chức phát hành chứng quyền

- **Rủi ro từ giao dịch của Tổ chức phát hành:** Tổ chức phát hành luôn có thể mua lại chứng quyền trên thị trường và chứng quyền này có thể được nắm giữ, bị hủy hoặc bán lại. Tổ chức phát hành có thể thực hiện các giao dịch để phòng ngừa rủi ro và giao dịch này có thể ảnh hưởng đến giá chứng khoán cơ sở, qua đó gián tiếp ảnh hưởng đến giá chứng quyền.
- **Rủi ro thanh toán:** Nhà đầu tư cần lưu ý rằng trong quá trình phát hành chứng quyền, mặc dù những tiêu chuẩn khắt khe về khả năng thanh toán phải luôn được chấp hành bởi Tổ chức phát hành, luôn tồn tại rủi ro Tổ chức phát hành bị mất khả năng thanh toán và không thể thực hiện quyền cho nhà đầu tư. Trong trường hợp Tổ chức phát hành mất khả năng thanh toán hoặc không đủ tài sản để thanh toán thực hiện chứng quyền, việc giải quyết quyền lợi cho người sở hữu chứng quyền được thực hiện theo quy định pháp luật liên quan.
- **Rủi ro chứng quyền bị hủy niêm yết:** Trong trường hợp Tổ chức phát hành bị đình chỉ, tạm ngừng hoạt động, hợp nhất, sáp nhập, giải thể, phá sản hoặc bị thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động, chứng quyền sẽ bị hủy niêm yết. Do đó tồn tại rủi ro chứng quyền bị hủy niêm yết trước



ngày đáo hạn.

- **Rủi ro từ việc thực hiện sự tự chủ của Tổ chức phát hành:** Người sở hữu chứng quyền nên lưu ý rằng chúng tôi có quyền tự chủ trong các hoạt động kinh doanh phù hợp với điều khoản trong Bản cáo bạch này và có thể ảnh hưởng đến giá chứng quyền. Trong các sự kiện bị mua lại hoặc thay đổi cấu trúc doanh nghiệp liên quan đến quyền lợi của Người sở hữu chứng quyền, chúng tôi có quyền lựa chọn các hoạt động liên quan đến chứng quyền mà chúng tôi cho rằng phù hợp. Tổ chức phát hành cam kết sẽ đưa ra các quyết định mang tính cân trọng. Nếu các bên liên quan đến các nghĩa vụ với Tổ chức phát hành không thể đảm bảo được các nghĩa vụ của mình thì điều này có thể ảnh hưởng đến kết quả hoạt động liên quan đến chứng quyền.
- **Rủi ro do mâu thuẫn quyền lợi:** Tổ chức phát hành tham gia vào nhiều hoạt động khác nhau có thể gây ra mâu thuẫn quyền lợi với Người sở hữu chứng quyền. Tổ chức phát hành luôn có thể phát hành và niêm yết các chứng quyền khác có khả năng ảnh hưởng đến giá chứng quyền này.

2. Rủi ro liên quan đến sản phẩm chứng quyền

- **Rủi ro đầu tư chung:** Người sở hữu chứng quyền nên có kiến thức về phương pháp định giá chứng quyền và chỉ nên giao dịch sau khi đã xem xét cân trọng. Chứng quyền là sản phẩm phù hợp với nhà đầu tư hiểu rõ về các rủi ro và các cơ chế giá liên quan. Một khoản đầu tư vào chứng quyền không tương đương với một khoản đầu tư vào tài sản cơ sở. Mặc dù lợi nhuận của một khoản đầu tư vào chứng quyền liên quan mật thiết tới thay đổi trong giá của tài sản cơ sở, sự thay đổi giá của chứng quyền đối với sự thay đổi giá tài sản cơ sở có thể không tương đương. Hệ số đòn bẩy cao của chứng quyền có nghĩa rằng người sở hữu sẽ có rủi ro đầu tư cao hơn so với đầu tư cùng giá trị vào tài sản cơ sở. Việc đầu tư vào chứng quyền mà không có sự đánh giá đầy đủ có thể dẫn đến những tổn thất không lường trước được mà lẽ ra có thể tránh được.
- **Rủi ro do thời gian đáo hạn của chứng quyền:** Do chứng quyền có thời gian đáo hạn nên giá của chứng quyền có thể bị giảm khi đến gần ngày đáo hạn, và mức giảm giá này có thể sẽ khá lớn. Nếu nhà đầu tư nắm giữ chứng quyền đến ngày đáo hạn và giá thanh toán nhỏ hơn hoặc bằng giá thực hiện quyền (chứng quyền lỗ hoặc chứng quyền hòa vốn), thì giá của chứng quyền sẽ bằng không, khi đó nhà đầu tư sẽ chịu một khoản lỗ bằng đúng số tiền đã bỏ ra để mua chứng quyền. Vì vậy, trước khi quyết định đầu tư vào chứng quyền, nhà đầu tư cần nghiên cứu kỹ xu thế biến động giá của chứng khoán cơ sở trong khoảng thời gian còn hiệu lực của chứng quyền.
- **Rủi ro về giá:** Là rủi ro do sự thay đổi giá của chứng quyền. Sự thay đổi giá của chứng quyền phụ

thuộc vào nhiều yếu tố như giá của chứng khoán cơ sở, mức độ biến động giá chứng khoán cơ sở, thời gian còn hiệu lực của chứng quyền, lãi suất, cổ tức của chứng khoán cơ sở... trong đó, yếu tố quan trọng nhất chính là giá của chứng khoán cơ sở. Ngoài ra, giá của chứng quyền còn phụ thuộc vào yếu tố cung cầu của thị trường về chứng quyền. Mặc dù Tổ chức phát hành thường phát hành khối lượng chứng quyền theo khối lượng đã đăng ký với UBCKNN, tuy nhiên, Tổ chức phát hành vẫn có thể tăng khối lượng cung ứng chứng quyền thông qua phương thức phát hành bổ sung, miễn là hạn mức phát hành chứng quyền đó chưa vượt quá hạn mức phát hành tối đa theo quy định của UBCKNN. Việc phát hành bổ sung có thể ảnh hưởng đến giá của chứng quyền.

- **Rủi ro từ tính đòn bẩy:** Đầu tư vào chứng quyền chỉ liên quan đến sự thay đổi giá của chứng khoán cơ sở chứ không phải đầu tư trực tiếp vào chứng khoán cơ sở, do đó nhà đầu tư được hưởng lợi từ tính chất đòn bẩy của chứng quyền khi có thể nhận được toàn bộ sự thay đổi giá của chứng khoán cơ sở trong khi chỉ phải bỏ ra một phần chứ không phải toàn bộ giá của chứng khoán cơ sở. Ngoài ra, tỷ lệ thay đổi giá của chứng quyền trên thị trường có thể lớn hơn tỷ lệ thay đổi giá của chứng khoán cơ sở, vì vậy nhà đầu tư có thể lời nhiều hơn hoặc lỗ nhiều hơn so với việc đầu tư trực tiếp vào chứng khoán cơ sở.
- **Rủi ro thanh khoản:** Là rủi ro xảy ra khi nhà đầu tư không thể bán chứng quyền tại mức giá mong muốn do thị trường thiếu thanh khoản đối với chứng quyền đó. Thanh khoản của chứng quyền phụ thuộc vào cung cầu thị trường và hiệu quả hoạt động tạo lập thị trường của Tổ chức phát hành. Mặc dù Tổ chức phát hành cam kết sẽ thực hiện các công tác tạo lập thị trường và cung cấp thanh khoản cho thị trường chứng quyền, Tổ chức phát hành không cam kết tính thanh khoản hay thị trường giao dịch của chứng quyền sẽ sôi động.
- **Hạn chế về quyền lợi so với cổ đông của chứng khoán cơ sở:** Nhà đầu tư sở hữu chứng quyền không có quyền lợi như cổ đông sở hữu chứng khoán cơ sở, bao gồm nhưng không giới hạn quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông, nhận cổ tức, quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, hoặc các quyền khác phát sinh từ chứng khoán cơ sở.
- **Rủi ro không thẩm định, đánh giá tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở:** Tổ chức phát hành không tiến hành bất kỳ thẩm định hoặc đánh giá chính thức nào về hoạt động kinh doanh và triển vọng của tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở. Nhà đầu tư nên lưu ý rằng tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở không tham gia vào việc thiết lập các điều khoản và điều kiện của chứng quyền. Hơn nữa, các tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở không có nghĩa vụ đối với nhà đầu tư khi thực hiện chứng quyền. Theo đó, quyết định đầu tư của nhà đầu tư phải dựa trên đánh giá và thẩm định độc



lập của chính nhà đầu tư đối với chứng quyền và tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở. Việc đầu tư vào chứng quyền mà không có sự đánh giá và không đánh giá đầy đủ có thể dẫn đến những tổn thất mà lẽ ra có thể tránh được.

3. Rủi ro liên quan đến chứng khoán cơ sở

- **Điều chỉnh chứng quyền:** Một số sự kiện xảy ra (bao gồm phát hành cổ phiếu thưởng hoặc phân phối tiền bởi tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở, chia tách hoặc hợp nhất chứng khoán cơ sở hoặc sự kiện tái cấu trúc ảnh hưởng tới tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở) có thể dẫn đến việc chúng tôi phải điều chỉnh các thông tin của chứng quyền. Tuy nhiên, chúng tôi không có nghĩa vụ phải điều chỉnh các điều khoản và điều kiện của chứng quyền cho mọi sự kiện liên quan đến chứng khoán cơ sở. Bất kỳ sự điều chỉnh hoặc các quyết định không điều chỉnh đều sẽ có tác động tới giá trị của chứng quyền. Việc điều chỉnh chứng quyền sẽ được thực hiện theo quy định pháp luật. Ngoài ra, một số sự kiện xảy ra (bao gồm chứng khoán cơ sở bị hủy niêm yết hoặc tạm ngừng giao dịch) dẫn đến việc chứng quyền bị hủy niêm yết hoặc tạm ngừng giao dịch theo quy định của pháp luật.
- **Chấm dứt sớm do hoạt động của tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở và/hoặc các sự kiện khác:** Trong trường hợp chứng khoán cơ sở bị hủy niêm yết hoặc bị đình chỉ giao dịch trong một khoảng thời gian không xác định hoặc tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở bị giải thể, phá sản hoặc bị tiếp quản, chứng quyền có thể bị ngừng giao dịch và đáo hạn trước Ngày đáo hạn. Do đó, khi xảy ra các sự kiện như vậy, chứng quyền có thể bị đáo hạn sớm mà không đạt được kỳ vọng của nhà đầu tư hoặc khiến nhà đầu tư chịu lỗ hoặc giảm lợi nhuận.
- **Tuân thủ pháp luật và các quy định có liên quan:** Mặc dù tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở phải tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật, quy tắc, quy định, hướng dẫn, yêu cầu hoặc quyết định có liên quan do các cơ quan hữu quan ở Việt Nam ban hành, áp dụng tùy từng thời điểm, nhưng không có sự đảm bảo nào về việc tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở sẽ tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định và yêu cầu đó. Hiệu suất kinh doanh của các tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở có liên quan có thể bị ảnh hưởng do không tuân thủ luật pháp và quy định liên quan, do đó có thể ảnh hưởng đến giá trị và/hoặc hiệu quả hoạt động đầu tư chứng quyền tương ứng.

4. Các rủi ro khác

- **Rủi ro kinh tế:** Triển vọng tài chính và kinh doanh của các tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở hoặc Tổ chức phát hành có thể bị ảnh hưởng bất lợi và nghiêm trọng bởi sự thay đổi về những bất

ổn kinh tế nơi Tổ chức phát hành có hoạt động kinh doanh. Khi tăng trưởng kinh tế chậm lại sẽ tác động tiêu cực đến thị trường chứng khoán, các tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở và hoạt động đầu tư nói chung. Cụ thể, nền kinh tế toàn cầu đang đối diện với nhiều thách thức do thị trường tài chính chưa hoàn toàn hồi phục, cùng với các rủi ro địa chính trị leo thang ở một số khu vực trên thế giới. Điều này có thể ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp đến nền kinh tế và thị trường tài chính Việt Nam, từ đó có thể ảnh hưởng bất lợi đến giá của chứng khoán cơ sở và do đó ảnh hưởng đến giá của chứng quyền, ảnh hưởng đến lợi ích của nhà đầu tư.

- **Rủi ro luật pháp:** Tổ chức phát hành là một định chế tài chính hoạt động dưới sự quản lý chặt chẽ của Luật chứng khoán, Luật doanh nghiệp cùng các nghị định và thông tư hướng dẫn. Trong bối cảnh Việt Nam đang đẩy mạnh hội nhập kinh tế toàn cầu, khung pháp lý về thị trường tài chính liên tục được rà soát, cập nhật và hoàn thiện để phù hợp với thông lệ quốc tế. Việc không kịp thời tiếp nhận, đánh giá và triển khai những quy định mới có thể khiến Tổ chức phát hành phải đối mặt với rủi ro pháp lý và hoạt động của Công ty.
- **Tính kịp thời và hạn chế của thông tin:** Một số thông tin nhất định của tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở có thể được lấy hoặc trích xuất từ các nguồn của bên thứ ba như nhà cung cấp dịch vụ tin tức tài chính hoặc nhà cung cấp dữ liệu thông tin tài chính. Mặc dù vậy, không có sự đảm bảo nào về tính kịp thời, đầy đủ của các thông tin quan trọng của các tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở được lấy từ các nguồn bên thứ ba này. Do đó, nguy cơ chậm trễ trong việc truyền tải, thông tin không đầy đủ hoặc không có sẵn từ các nguồn bên thứ ba mà Tổ chức phát hành dựa vào nhằm mục đích tạo lập thị trường có thể ảnh hưởng bất lợi đến giá của chứng quyền vì những thông tin và/hoặc giá này có thể không phải là thông tin và/hoặc giá hiện hành mới nhất. Tổ chức phát hành đã trích xuất thông tin và giá có liên quan từ các nguồn công khai hoặc bên thứ ba một cách thiện chí và do đó, chưa xác minh độc lập những thông tin đó. Các nhà đầu tư được yêu cầu tự tìm hiểu và khi thích hợp, cần được tư vấn trước khi đưa ra bất kỳ quyết định đầu tư nào.
- **Rủi ro về thuế:** Nhà đầu tư cần lưu ý về quy định thuế khi thực hiện quyền đối với chứng quyền. Trong trường hợp chứng quyền đáo hạn trong trạng thái có lãi, và nhà đầu tư giữ chứng quyền đến thời điểm đáo hạn và thực hiện quyền, nhà đầu tư có thể gặp phải rủi ro khi tiền thuế mà nhà đầu tư phải nộp có thể nhiều hơn số tiền thanh toán mà nhà đầu tư nhận được từ tổ chức phát hành cho chứng quyền này, căn cứ theo quy định pháp luật tại thời điểm áp dụng. Nếu nhà đầu tư chưa hiểu rõ các quy định thuế hoặc rủi ro có liên quan nêu trên, vui lòng tham khảo ý kiến của các cố vấn thuế độc lập trước khi đầu tư vào chứng quyền.

**II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH****1. Tổ chức phát hành**

Ông	:	Philip Tan Puay Koon	Chức vụ	Chủ tịch Hội đồng thành viên
Ông	:	Kim Thiên Quang	Chức vụ	Tổng Giám đốc
Bà	:	Nguyễn Võ Văn Hà	Chức vụ	Giám đốc Tài chính
Bà	:	Trần Ngọc Anh Đào	Chức vụ	Giám đốc, Phòng Kiểm toán Nội bộ

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

2. Tổ chức bảo lãnh phát hành, Tổ chức tư vấn:

Không có.

III. CÁC KHÁI NIỆM**1. Khái niệm**

Trong Bản cáo bạch này, trừ khi có quy định cụ thể hoặc ngữ cảnh yêu cầu phải được hiểu khác đi, những khái niệm, thuật ngữ, và từ viết tắt dưới đây sẽ có nghĩa như sau:

Chứng quyền có bảo đảm/ Chứng quyền	là hợp đồng giữa nhà đầu tư và Tổ chức phát hành chứng quyền được định nghĩa theo khoản 6 Điều 4 Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 06/12/2019 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019.
Chứng khoán cơ sở	là chứng khoán được sử dụng làm tài sản cơ sở của chứng quyền.
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở	là tổ chức phát hành chứng khoán làm tài sản cơ sở của chứng quyền.

Tổ chức phát hành/ Công ty/ Tổ chức đăng ký chứng quyền	là công ty chứng khoán phát hành chứng quyền. Trong bản cáo bạch này, Tổ chức phát hành là Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Chứng khoán Maybank (gọi tắt là MSVN).
Phòng Sản phẩm cấu trúc	là phòng Sản phẩm cấu trúc của MSVN, chịu trách nhiệm chào bán và kinh doanh sản phẩm cấu trúc phái sinh, bao gồm chứng quyền tại MSVN.
Ngân hàng lưu ký	là ngân hàng thực hiện việc lưu ký, giám sát tài sản do Tổ chức phát hành chứng quyền ký quỹ để bảo đảm thanh toán cho các chứng quyền đã phát hành và không phải là người có liên quan của Tổ chức phát hành theo quy định của pháp luật chứng khoán.
Người sở hữu chứng quyền	là nhà đầu tư sở hữu chứng quyền, đồng thời là chủ nợ có bảo đảm một phần của Tổ chức phát hành và không phải là Tổ chức phát hành chứng quyền.
Chứng quyền kiểu châu Âu	là chứng quyền mà Người sở hữu chứng quyền chỉ được thực hiện quyền tại Ngày đáo hạn.
Giá thực hiện	là mức giá được Tổ chức phát hành dùng để xác định khoản thanh toán cho Người sở hữu chứng quyền.
Tỷ lệ chuyển đổi	cho biết số lượng chứng quyền cần có để quy đổi thành một đơn vị chứng khoán cơ sở.
Ngày đáo hạn	là ngày cuối cùng mà Người sở hữu chứng quyền được thực hiện chứng quyền.
Chứng quyền đang lưu hành	là chứng quyền chưa đáo hạn và đang được nắm giữ bởi Người sở hữu chứng quyền.



Chứng quyền chưa lưu hành	là chứng quyền đã phát hành nhưng chưa được sở hữu bởi nhà đầu tư. Chứng quyền chưa lưu hành được lưu ký trên tài khoản của Tổ chức phát hành.
Chứng quyền có lãi (ITM)	là chứng quyền mua có Giá thực hiện thấp hơn giá của chứng khoán cơ sở.
Chứng quyền lỗ (OTM)	là chứng quyền mua có Giá thực hiện cao hơn giá của chứng khoán cơ sở.
Chứng quyền hòa vốn (ATM)	là chứng quyền mua có Giá thực hiện bằng giá của chứng khoán cơ sở.
Vị thế mở	Chứng quyền của Tổ chức phát hành bao gồm tất cả các chứng quyền đang lưu hành chưa được thực hiện.
Delta	là giá trị thay đổi của giá chứng quyền ứng với một thay đổi trong giá chứng khoán cơ sở; Công thức: $\text{Delta} = \frac{\text{Mức độ thay đổi Giá chứng quyền}}{\text{Mức độ thay đổi Giá chứng khoán cơ sở}}$
Giá thanh toán chứng quyền khi thực hiện quyền	là bình quân giá đóng cửa của chứng khoán cơ sở trong năm (05) ngày giao dịch liền trước Ngày đáo hạn, không bao gồm Ngày đáo hạn.
Ngày định giá	là Ngày đáo hạn hoặc bất kỳ ngày nào trong năm (05) ngày giao dịch kể từ Ngày đáo hạn.
Số tiền thanh toán	là số tiền phải trả khi thực hiện hợp lệ các chứng quyền.

Tập đoàn Maybank	là Malayan Banking Berhad và các công ty liên quan của Malayan Banking Berhad, bao gồm nhưng không giới hạn MSVN.
MIBGH	là Maybank IBG Holdings Limited

2. Thuật ngữ và viết tắt:

BCTC	Báo cáo tài chính
CNTT	Công nghệ thông tin
GDP	Tổng sản phẩm quốc nội
HNX	Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
HOSE/HSX	Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
MSVN/Tổ chức phát hành/Công ty	Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Chứng khoán Maybank
QTRR	Quản trị rủi ro
SGDCK	Sở Giao dịch Chứng khoán
TNHH	Trách nhiệm hữu hạn
UBCKNN	Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước
VCSH	Vốn chủ sở hữu
VSDC	Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam



IV. CƠ HỘI ĐẦU TƯ

1. Tổng quan về nền kinh tế Việt Nam

Trong sáu tháng đầu năm 2025, kinh tế Việt Nam tiếp tục phục hồi mạnh mẽ với GDP tăng 7,52% so với cùng kỳ năm trước, cao nhất của cùng kỳ trong giai đoạn 2011–2025. Các chính sách vĩ mô linh hoạt, kịp thời giúp ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát và duy trì động lực tăng trưởng đồng đều cho ba trụ cột nông nghiệp – công nghiệp – dịch vụ.

Tăng trưởng kinh tế vượt kỳ vọng

Nửa đầu năm, tổng sản phẩm quốc nội (GDP) của Việt Nam ghi nhận mức tăng trưởng 7,52% so với cùng kỳ năm trước, đưa Việt Nam vào nhóm các nền kinh tế tăng trưởng nhanh nhất khu vực Đông Nam Á. Ba khu vực kinh tế chủ chốt đều ghi nhận tăng trưởng tích cực:

- Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,84%, nhờ mở rộng xuất khẩu nông – thủy sản và ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất.
- Khu vực công nghiệp và xây dựng (thể hiện qua Chỉ số sản xuất công nghiệp – IIP) tăng 8,33% so với cùng kỳ năm ngoái, là động lực chính cho tăng trưởng chung.
- Khu vực dịch vụ tăng 8,14%, thể hiện sức bật mạnh mẽ ở các ngành du lịch, bán lẻ, vận tải và tài chính – ngân hàng.

Nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản

Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản, ngành nông nghiệp duy trì tăng trưởng ổn định, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng trong nước và phục vụ xuất khẩu. Giá trị tăng thêm ngành nông nghiệp sáu tháng đầu năm 2025 tăng 3,51% so với cùng kỳ năm trước, đóng góp 0,29 điểm phần trăm vào mức tăng tổng giá trị tăng thêm của toàn nền kinh tế; ngành lâm nghiệp tăng 7,42% nhưng chiếm tỷ trọng thấp nên chỉ đóng góp 0,04 điểm phần trăm; ngành thủy sản tăng 4,21%, đóng góp 0,10 điểm phần trăm.

Công nghiệp

Trong khu vực công nghiệp và xây dựng, ngành công nghiệp đạt mức tăng trưởng cao, giá trị tăng thêm toàn ngành công nghiệp sáu tháng đầu năm 2025 tăng 8,07% so với cùng kỳ năm trước, chỉ thấp hơn mức tăng 8,89% của cùng kỳ năm 2022 trong giai đoạn 2020–2025, đóng góp 2,64 điểm phần trăm vào tốc độ tăng tổng giá trị tăng thêm toàn nền kinh tế.

Thương mại và dịch vụ

Hoạt động thương mại và dịch vụ diễn ra sôi động. Tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa sáu tháng đầu năm 2025 đạt 432,03 tỷ USD, tăng 16,1% so với cùng kỳ:

- Trị giá xuất khẩu đạt 219,83 tỷ USD, tăng 14,4%.
- Trị giá nhập khẩu đạt 212,20 tỷ USD, tăng 17,9%.

Cán cân thương mại hàng hóa xuất siêu 7,63 tỷ USD.

Hoạt động du lịch tiếp tục phục hồi mạnh mẽ. Khách quốc tế đến Việt Nam trong nửa đầu năm 2025 đạt gần 10,7 triệu lượt người, tăng 20,7% so với cùng kỳ năm trước.

Đầu tư trực tiếp nước ngoài

Thu hút FDI là một điểm sáng nổi bật. Tổng vốn đầu tư nước ngoài đăng ký vào Việt Nam (bao gồm vốn đăng ký cấp mới, vốn điều chỉnh và giá trị góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài) trong sáu tháng đầu năm 2025 đạt 21,52 tỷ USD, tăng 32,6% so với cùng kỳ năm 2024.

An sinh xã hội

Lạm phát được kiểm soát. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân sáu tháng đầu năm năm 2025 tăng 3,27% so với cùng kỳ năm trước. Lạm phát cơ bản tăng 3,16%. Các chính sách an sinh xã hội tiếp tục được triển khai hiệu quả.

Nửa đầu năm 2025 đã khẳng định tính toàn diện và bền vững của tăng trưởng kinh tế Việt Nam, với đóng góp đồng đều từ ba trụ cột nền kinh tế, dòng vốn FDI dồi dào và kiểm soát vĩ mô hiệu quả. Trong bối cảnh thương mại quốc tế còn nhiều bất ổn, tiếp tục đẩy mạnh đổi mới, ứng dụng công nghệ cao và mở rộng thị trường xuất khẩu sẽ là chìa khóa để hoàn thành mục tiêu tăng trưởng 8% cả năm 2025.

(Nguồn: Tổng cục thống kê)

2. Thị trường tài chính Việt Nam và cơ hội đầu tư

Không giống như năm 2023 khi hầu hết sự phục hồi của thị trường chứng khoán là sự bật lại từ mức rất thấp vào cuối năm 2022, đợt tăng giá của VNIndex trong năm 2024 được hỗ trợ cơ bản bởi nền kinh tế cải thiện (tăng trưởng GDP 7,09% trong năm 2024) và lợi nhuận doanh nghiệp đảo chiều). VNIndex tăng 13,1% trong năm 2024 và đóng cửa tại 1.266,8 điểm với mức dao động trung bình trong khoảng 1.200-1.300 điểm.

Bước sang năm 2025, thị trường chứng khoán Việt Nam tiếp tục chứng kiến nhiều biến động mạnh mẽ. Cụ thể, VNIndex đã lao dốc 16,3% vào đầu tháng 4 năm 2025 sau khi Tổng thống Trump công



bổ mức thuế suất đối ứng 46% đối với hàng hóa Việt Nam. Tuy nhiên, thị trường đã dần phục hồi và lấy lại phần lớn mức sụt giảm trong tháng, được hỗ trợ bởi việc hạ nhiệt căng thẳng thương mại giữa Mỹ và Trung Quốc.

Tính đến cuối quý II/2025, VNIndex tăng lên mức 1.376 điểm, tương đương mức tăng 8,6% so với đầu năm, với vùng dao động chính trong khoảng 1.300–1.400 điểm

Khối ngoại tiếp tục xu hướng rút ròng nhưng có dấu hiệu hạ nhiệt. Trong 6 tháng đầu năm 2025, nhà đầu tư nước ngoài bán ròng tổng cộng 39,8 nghìn tỷ đồng (1,5 tỷ USD), giảm so với mức 45,5 nghìn tỷ đồng cùng kỳ năm trước. Đáng chú ý, tháng 5/2025 khối ngoại đã quay lại mua ròng 896 tỷ đồng trên HOSE – tháng mua ròng đầu tiên sau chuỗi 15 tháng liên tiếp bán ròng.

Chúng tôi tin rằng việc hạ nhiệt căng thẳng thuế quan đang diễn ra có thể tiếp tục hỗ trợ cho việc định giá lại thị trường với dự báo mục tiêu cho VNIndex ở mức 1.700 điểm vào cuối năm 2025 nhờ hai luận điểm sau:

- Lợi nhuận tổng hợp toàn thị trường sẽ tăng 15-20% so với cùng kỳ năm trước khi sự phục hồi tiêu dùng trong nước sẽ bù đắp cho sự suy giảm của nhu cầu bên ngoài trong nửa cuối năm;
- P/E mục tiêu của thị trường là 14,5 lần (mức trung bình 5 năm). Tâm lý lạc quan của nhà đầu tư trước những bất ổn về chính sách thuế quan được gỡ bỏ là một trong những động lực chính giúp tăng mức định giá cho thị trường.

3. Cơ hội đầu tư vào chứng quyền

Chứng quyền là sản phẩm đầu tư do công ty chứng khoán phát hành, được niêm yết và giao dịch trên HOSE. Chứng quyền cung cấp cho nhà đầu tư một công cụ để tối ưu hóa nguồn vốn đầu tư thay vì tham gia đầu tư chứng khoán cơ sở. Chứng quyền có bảo đảm có một số ưu điểm đối với nhà đầu tư gồm: tận dụng đòn bẩy tài chính (chi phí đầu tư thấp, giá ban đầu mua chứng quyền nhỏ hơn nhiều lần so với giá mua chứng khoán cơ sở, tuy nhiên nhà đầu tư có thể đạt được tỷ lệ lợi nhuận như kỳ vọng nếu đầu tư vào chứng khoán cơ sở), mức lỗ tối đa được xác định trước; giao dịch và thanh khoản dễ dàng, tương tự như giao dịch một loại cổ phiếu trên sàn giao dịch chứng khoán (thời gian giao dịch, phương thức giao dịch, các loại lệnh áp dụng).

Với hiệu ứng đòn bẩy của chứng quyền, một thay đổi nhỏ trong giá trị của chứng khoán cơ sở có thể dẫn đến những thay đổi lớn hơn về giá trị của chứng quyền, làm tăng thêm lợi nhuận khi chứng khoán cơ sở biến động theo hướng có lợi cho nhà đầu tư. Hiệu ứng đòn bẩy cũng có thể dẫn đến tổn thất tiềm

lớn hơn khi chứng khoán cơ sở có biến động giá trái với mong muốn của nhà đầu tư, tuy nhiên, tổn thất được giới hạn ở giá mua phải trả cho chứng quyền và mọi chi phí giao dịch liên quan.

MSVN là Tổ chức phát hành chứng quyền và đồng thời là nhà tạo lập thị trường đối với các chứng quyền do MSVN phát hành. MSVN tạo thanh khoản cho các chứng quyền này bằng cách cung cấp giá chào mua và giá chào bán cho chứng quyền trên hệ thống giao dịch của HOSE.

Chứng quyền chỉ phù hợp với những nhà đầu tư hiểu đầy đủ về rủi ro liên quan và chuẩn bị chấp nhận việc mất hoàn toàn quyền đăng ký hoặc giá mua đã trả cho chứng quyền. Nhà đầu tư nên tìm hiểu hoặc cùng cố vấn của mình xem xét cẩn thận tính phù hợp của chứng quyền trước khi đưa ra quyết định đầu tư.

V. THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC PHÁT HÀNH CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM

1. Các thông tin chung về Tổ chức phát hành chứng quyền có bảo đảm

1.1. Quá trình hình thành và phát triển

a) Maybank IBG Holdings Limited

Maybank IBG Holdings Limited (sau đây gọi tắt là “MIBGH”) là công ty mẹ của Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Chứng khoán Maybank (sau đây gọi tắt là “MSVN”) và các công ty thành viên tại sáu (6) quốc gia Đông Nam Á cùng với Hồng Kông, Ấn Độ và Vương quốc Anh.

Trước đây được biết đến với tên gọi Maybank Kim Eng Holdings Limited, MIBGH là pháp nhân được thành lập sau thương vụ mua lại Kim Eng Holdings Limited – công ty môi giới chứng khoán niêm yết đầu tiên tại Singapore vào năm 2011.

Thông qua các công ty thành viên, MIBGH cung cấp đa dạng các dịch vụ tài chính, bao gồm: tư vấn và sắp xếp nợ thông qua Sukuk/trái phiếu, tài trợ dự án, tài chính đòn bẩy và cho vay hợp vốn, tài chính doanh nghiệp, thị trường vốn cổ phần, tư vấn mua bán và sáp nhập, tư vấn ngành, cổ phiếu phái sinh, môi giới và nghiên cứu chứng khoán tổ chức và bán lẻ.

Chủ sở hữu của MIBGH, Malayan Banking Berhad, là ngân hàng lớn nhất Malaysia tính theo vốn hóa thị trường và tổng tài sản, đồng thời là ngân hàng lớn thứ tư Đông Nam Á tính theo tài sản, với mạng lưới toàn cầu gồm 2.597 chi nhánh tại 18 quốc gia. Tập đoàn Maybank là một trong hai thương hiệu Malaysia và là tổ chức tài chính duy nhất của Malaysia được xếp hạng trong 500

thương hiệu giá trị nhất thế giới của Brand Finance. Đây cũng là công ty Malaysia được xếp hạng cao nhất ở vị trí thứ 103 trong Danh sách các công ty tốt nhất thế giới năm 2024 của tạp chí Time.

Sứ mệnh " Dịch vụ Tài chính Nhân văn" (Humanising Financial Services) của Tập đoàn Maybank được thể hiện thông qua mục tiêu trở thành tổ chức tài chính có tác động tích cực nhất, mang đến các giải pháp tài chính hiệu quả, trách nhiệm cho khách hàng và đối tác.

b) Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Chứng khoán Maybank

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Chứng khoán Maybank tiền thân là Công ty Cổ phần Chứng khoán Kim Eng Việt Nam được thành lập theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 71/UBCK-GP ngày 14 tháng 12 năm 2007 của UBCKNN và chính thức đi vào hoạt động tháng 4 năm 2008.

Sau khi Tập đoàn Maybank mua lại toàn bộ cổ phần của Kim Eng Holdings Limited, Công ty được đổi tên thành Công ty Cổ phần Chứng khoán Maybank Kim Eng theo Giấy phép điều chỉnh số 105/GPĐC-UBCKNN ngày 10 tháng 8 năm 2012 với 49% cổ phần được kiểm soát bởi Tập đoàn Maybank thông qua MIBGH.

Ngày 03 tháng 01 năm 2014, Công ty đã chính thức được UBCKNN chấp thuận chuyển đổi loại hình doanh nghiệp từ công ty cổ phần thành công ty trách nhiệm hữu hạn với tên gọi Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên Chứng khoán Maybank Kim Eng, theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 117/GP-UBCK, và trở thành công ty chứng khoán 100% vốn nước ngoài đầu tiên tại Việt Nam.

Ngày 23 tháng 3 năm 2022, sau hơn 10 năm sáp nhập hoàn toàn vào Tập đoàn Maybank, Công ty đã chính thức được UBCKNN chấp thuận đổi tên thành Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Chứng khoán Maybank, theo Giấy phép điều chỉnh số 30/GPĐC-UBCK. Với tên gọi mới, Công ty cam kết tiếp tục đầu tư, nâng cao chất lượng dịch vụ và không ngừng nỗ lực để hướng đến trở thành một công ty chứng khoán đi đầu trong các chương trình phát triển bền vững tại Việt Nam.

Trong suốt hơn 17 năm qua, Công ty đã xây dựng được sự hiện diện mạnh mẽ tại thị trường Việt Nam với trụ sở tại Thành phố Hồ Chí Minh, 5 chi nhánh bao gồm tại Hà Nội và tại một số tỉnh/thành khác, và 221 nhân viên chính thức tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2024. Từ mức vốn điều lệ 200.000.000.000 VND (Hai trăm tỷ Đồng Việt Nam) ban đầu, đến nay Công ty đã tăng vốn lên đến 2.200.000.000.000 VND (Hai nghìn hai trăm tỷ Đồng Việt Nam), tăng gấp 11 lần. Việc tăng vốn là một trong những tiền đề mạnh mẽ giúp Công ty nâng cao vị thế cạnh tranh, triển khai

thêm nhiều sản phẩm tài chính hấp dẫn, đặc biệt là đẩy mạnh hơn nữa các sản phẩm chứng khoán phái sinh, chứng quyền có bảo đảm và mảng kinh doanh trái phiếu.

Ngoài ra, Công ty trở thành thành viên của Hiệp hội Kinh doanh Chứng khoán Việt Nam từ năm 2017 và là thành viên của Hiệp hội Thị trường Trái phiếu Việt Nam từ năm 2022.

- **Giải thưởng**

Trong suốt 17 năm hoạt động tại thị trường Việt Nam, MSVN tự hào về những nỗ lực để tạo dựng niềm tin với các nhà đầu tư, đối tác trong và ngoài nước. Chúng tôi tin rằng, niềm tin từ các nhà đầu tư và đối tác là nền tảng quan trọng cho sự phát triển bền vững của công ty.

Trong những năm qua, Công ty đã liên tục được vinh danh ở nhiều giải thưởng uy tín, ở nhiều mảng hoạt động kinh doanh như:

Khối kinh doanh	Giải thưởng
Toàn Công ty	• Giải thưởng Rồng Vàng cho “Công ty chứng khoán hàng đầu Việt Nam” do Tạp chí Kinh tế Việt Nam (VnEconomy) bình chọn, trong các năm từ 2011 – 2024. • Giải thưởng “Top 10 sản phẩm - dịch vụ Tin & Dùm năm 2023 - nhóm ngành Tài chính Ngân hàng” do Tạp chí Tư vấn Tiêu & Dùm bình chọn, trong các năm từ 2012 – 2023. • Xếp hạng 2 Công ty chứng khoán nước ngoài tốt nhất Việt Nam Asiamoney Brokers Poll năm 2023. • Top 50 Doanh nghiệp FDI tiêu biểu tại Việt Nam (Giải thưởng Rồng Vàng 2024 bởi Thời báo Kinh tế Việt Nam).
Khối Khách hàng Cá nhân	• Giải thưởng “Nhà Môi giới Khách hàng cá nhân Tốt nhất trong khu vực châu Á” do Tạp chí Alpha Southeast Asia bình chọn, trong các năm từ 2013 – 2021, 2023. • Giải thưởng “Nhà Môi giới Khách hàng cá nhân Tốt nhất tại Việt Nam” do Tạp chí Alpha Southeast Asia bình chọn, trong các năm từ 2011 – 2016, 2021, 2023. • Giải thưởng “Chuyên viên môi giới tốt nhất Việt Nam” tại

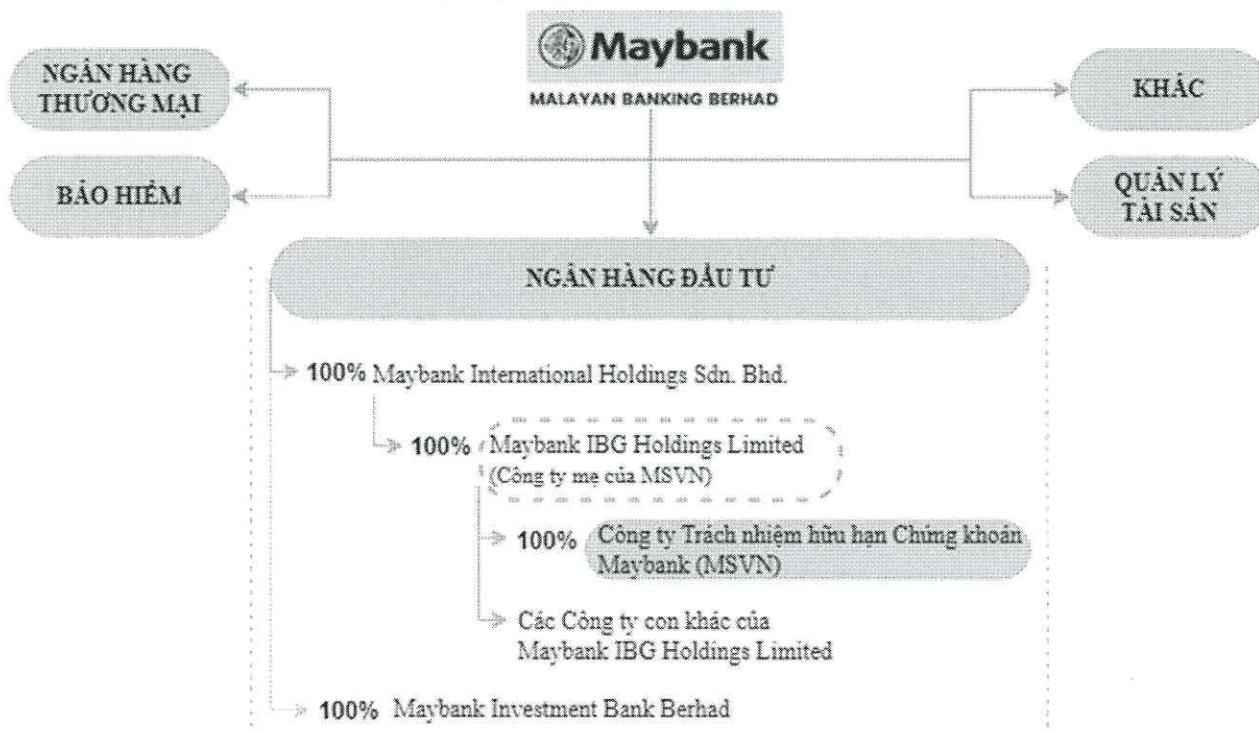


Khối kinh doanh	Giải thưởng
	Asiamoney Brokers Poll năm 2023. • Xếp hạng 2 Công ty chứng khoán nước ngoài tốt nhất Việt Nam về dịch vụ môi giới tại Asiamoney Brokers Poll năm 2023. • Giải thưởng “Dịch vụ môi giới tài chính tiêu biểu năm 2024” do Báo Đầu tư cùng Cộng đồng Cổ vấn Tài chính Việt Nam trao tặng. • Dịch vụ Môi giới Tài chính Xuất sắc tại Hội nghị Tư vấn Tài chính Việt Nam (VWAS) 2024.
Khối Khách hàng Tổ chức	• Xếp hạng đứng đầu Châu Á cho “Công ty Chứng khoán Cung cấp Dịch vụ cho các Thị trường Cận biên” do Tạp chí Institutional Investor bình chọn, năm 2023.
Khối Phân tích	• Xếp hạng 3 Công ty chứng khoán tốt nhất về phân tích và nghiên cứu ESG tại Việt Nam tại Asiamoney Brokers Poll năm 2023. • Vị trí thứ 2 cho Đội ngũ Nghiên cứu Châu Á (Asia Research Team) 2024 trên Bảng xếp hạng Môi giới Địa phương do Institutional Investor Research bình chọn.
Khối Tư vấn & Ngân hàng Đầu tư	• Giải thưởng “Nhà cho vay hợp vốn hàng đầu tại Việt Nam” do Hiệp hội Thị trường cho vay châu Á – Thái Bình Dương (APLMA) bình chọn, trong các năm từ 2021 – 2024. • Đơn vị Cho Vay Hợp Tác của năm: giải thưởng do Hiệp hội Thị trường Cho vay Châu Á - Thái Bình Dương bình chọn.



1.2. Cơ cấu tổ chức Tập đoàn Maybank

Mô hình tổ chức của MSVN trong Tập đoàn Maybank theo sơ đồ sau:



Malayan Banking Berhad

Malayan Banking Berhad là thực thể niêm yết của Tập đoàn Maybank và cũng là ngân hàng lớn nhất Malaysia tính theo vốn hóa thị trường và tổng tài sản. Thông qua các công ty con, Tập đoàn Maybank cung cấp nhiều sản phẩm và dịch vụ, bao gồm ngân hàng thương mại (tiêu dùng và doanh nghiệp), ngân hàng đầu tư (bao gồm môi giới chứng khoán), ngân hàng Hồi giáo, bảo hiểm, dịch vụ ủy thác và quản lý tài sản.

Maybank International Holdings Sdn. Bhd

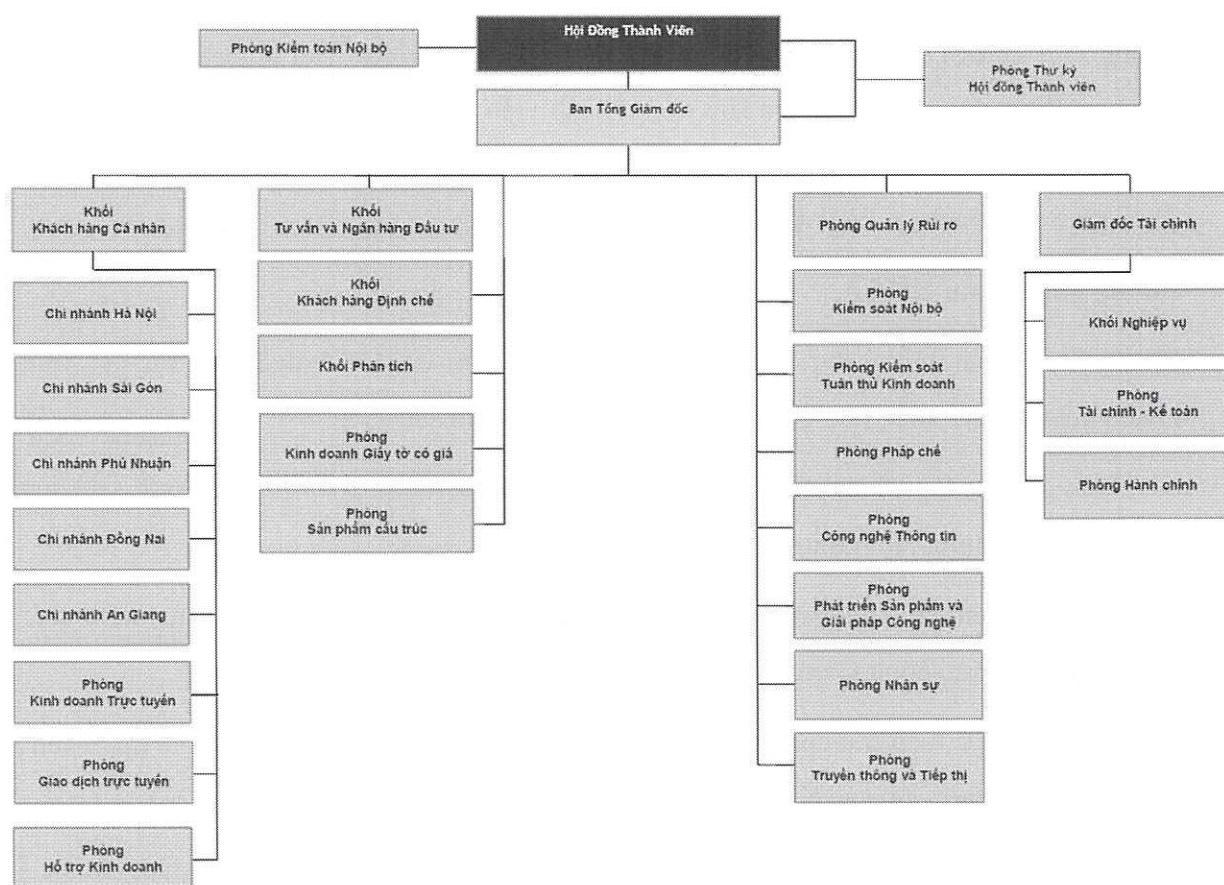
Công ty Maybank International Holdings Sdn. Bhd., được thành lập tại Malaysia, là công ty mẹ của Maybank IBG Holdings Limited, được giao chức năng giám sát khu vực đối với MIBGH và các công ty con của MIBGH, bao gồm cả MSVN.

Maybank Investment Bank Berhad

Maybank Investment Bank Berhad, công ty con do Malayan Banking Berhad sở hữu 100%, cung cấp danh mục dịch vụ ngân hàng đầu tư toàn diện. Các dịch vụ bao gồm: tư vấn tài chính doanh nghiệp, thị trường nợ, thị trường vốn cổ phần, môi giới chứng khoán, cho vay ký quỹ cổ phiếu, phái sinh cổ phiếu và hàng hóa, giao dịch cho khách hàng tổ chức, và nghiên cứu.

**Maybank IBG Holdings Limited – Công ty mẹ của MSVN**

Maybank IBG Holdings Limited (gọi tắt là “MIBGH”) là công ty mẹ của Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Chứng khoán Maybank và các công ty thành viên tại sáu (6) quốc gia Đông Nam Á cùng với Hồng Kông, Ấn Độ và Vương quốc Anh. Thông qua các công ty thành viên, MIBGH cung cấp đa dạng các dịch vụ tài chính, bao gồm: tư vấn và sắp xếp nợ thông qua Sukuk/trái phiếu, tài trợ dự án, tài chính đòn bẩy và cho vay hợp vốn, tài chính doanh nghiệp, thị trường vốn cổ phần, tư vấn mua bán và sáp nhập, tư vấn ngành, cổ phiếu phái sinh, môi giới và nghiên cứu chứng khoán tổ chức và bán lẻ.

1.3. Cơ cấu tổ chức Công ty Trách nhiệm hữu hạn Chứng khoán Maybank**Hội đồng thành viên**

Hội đồng thành viên bao gồm các thành viên do Chủ sở hữu Công ty bổ nhiệm. Hội đồng thành viên nhân danh Chủ sở hữu Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Chủ sở hữu Công ty, trừ các trường hợp mà pháp luật và Điều lệ Công ty quy định phải được Chủ sở hữu Công ty chấp thuận; nhân danh Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ các quyền và nghĩa



vụ của Tổng Giám đốc; chịu trách nhiệm trước pháp luật và Chủ sở hữu Công ty về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật.

Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc bao gồm Tổng Giám đốc, Giám đốc Tài chính, Giám đốc Quản lý Rủi ro và (các) Giám đốc Khối kinh doanh. Tổng Giám đốc điều hành hoạt động kinh doanh hằng ngày của Công ty dưới sự giám sát của Hội đồng thành viên và thực hiện các quyền, nghĩa vụ được giao theo quy định của pháp luật.

Phòng Thư ký Hội đồng thành viên

Phòng Thư ký Hội đồng thành viên có chức năng chính là hỗ trợ Hội đồng thành viên nhằm đảm bảo hoạt động và quyết định của Hội đồng thành viên tuân thủ Điều lệ Công ty và theo quy định hiện hành, đồng thời thực hiện vai trò cầu nối truyền đạt các quyết định của Hội đồng thành viên đến người phụ trách có liên quan để thực hiện.

Phòng Kiểm toán Nội bộ

Phòng Kiểm toán nội bộ thực hiện các chức năng nhiệm vụ trên nguyên tắc độc lập, trung thực, khách quan và bảo mật, bao gồm các nội dung chính như sau:

- Đánh giá độc lập về sự phù hợp và tuân thủ các chính sách pháp luật, Điều lệ, các quyết định của Chủ sở hữu, Hội đồng thành viên;
- Kiểm tra, xem xét và đánh giá sự đầy đủ, hiệu quả và hiệu lực của hệ thống kiểm soát nội bộ trực thuộc Ban Tổng Giám đốc nhằm hoàn thiện hệ thống này;
- Đánh giá việc tuân thủ của hoạt động kinh doanh đối với các chính sách và quy trình nội bộ; Tham mưu thiết lập các chính sách và quy trình nội bộ;
- Đánh giá việc tuân thủ các quy định pháp luật, kiểm soát các biện pháp đảm bảo an toàn tài sản;
- Đánh giá kiểm toán nội bộ thông qua thông tin tài chính và quá trình kinh doanh.

Khối Khách hàng cá nhân**a. Hội sở và các Chi nhánh:**

- Môi giới chứng khoán: Cung cấp thông tin, báo cáo về phân tích thị trường do phòng nghiên cứu và phân tích cung cấp bao gồm các chiến lược, danh mục đầu tư cho khách hàng. Hỗ trợ

khách hàng đặt lệnh mua bán chứng khoán trên thị trường chứng khoán khi khách hàng yêu cầu.

- Quản lý khoản giao dịch chứng khoán khách hàng: Hỗ trợ khách hàng quản lý danh mục đầu tư và tài sản trên tài khoản giao dịch chứng khoán, cập nhật các hệ số rủi ro, các thông tin thực hiện quyền đối với cổ phiếu khách hàng đang nắm giữ, các chính sách ưu đãi của Công ty về phí dành cho khách hàng.
- Giao dịch ký quỹ: Cung cấp dịch vụ giao dịch ký quỹ của Công ty cho khách hàng theo quy định của pháp luật và UBCKNN.

b. Phòng Kinh doanh Trực tuyến:

- Phòng kinh doanh trực tuyến (DCD) chịu trách nhiệm phát triển các khách hàng chủ động giao dịch; giải đáp các thắc mắc về sản phẩm, dịch vụ, và chăm sóc khách hàng thông qua các kênh trực tuyến và tại văn phòng của Công ty.
- DCD phát triển khách hàng và hoạt động kinh doanh dựa trên các nền tảng số.
- DCD nghiên cứu trải nghiệm khách hàng và đề nghị các cải thiện nhằm nâng cao trải nghiệm khách hàng trên tất cả các nền tảng mà Công ty cung cấp.

c. Phòng Giao dịch Trực tuyến:

- Là Phòng chịu trách nhiệm quản lý và phát triển các nền tảng giao dịch trực tuyến của MSVN, bao gồm KE Trade (Web Trading) và Maybank Trade VN (App Trading):
 - Nghiên cứu, mô tả và phối hợp với các nhà cung cấp để xây dựng và triển khai những tính năng mới, giúp khách hàng tiếp cận sản phẩm và thị trường nhanh chóng, chính xác.
 - Thiết kế và cải tiến giao diện giao dịch theo hướng thân thiện, dễ sử dụng, phù hợp với xu hướng số hóa và hành vi người dùng hiện đại.
 - Phối hợp chặt chẽ với Phòng CNTT để đảm bảo hệ thống giao dịch luôn vận hành ổn định, chuẩn xác và an toàn.
 - Kết nối với các Khối Phòng nội bộ nhằm tích hợp thêm các tính năng về tiện ích, các thông tin về thị trường, sản phẩm mới của thị trường cũng như các chương trình ưu đãi của MSVN đến khách hàng.

d. Phòng Hỗ trợ Kinh doanh:

- Chịu trách nhiệm giải đáp các thắc mắc của khách hàng khi khách hàng đến các văn phòng của Công ty.
- Cung cấp các chứng từ, giấy tờ theo yêu cầu của khách hàng đối với tài khoản của khách hàng.
- Hỗ trợ các hoạt động lưu ký, nộp rút, chuyển khoản tiền và chứng khoán tại quầy dành cho khách hàng đến các văn phòng của Công ty.
- Hỗ trợ khách hàng mở tài khoản, thay đổi thông tin, giải đáp thắc mắc, xử lý khiếu nại và cung cấp thông tin, đăng ký sử dụng sản phẩm, dịch vụ và giao dịch.
- Quản lý hồ sơ và dữ liệu: Lưu trữ, cập nhật thông tin khách hàng, hợp đồng và các giao dịch liên quan.
- Quản lý tổng đài (call center) của Công ty nhằm duy trì kênh liên lạc với khách hàng qua điện thoại để nâng cao trải nghiệm dịch vụ của khách hàng.
- Thực hiện cập nhật các thông tin hữu ích cho khách hàng từ phòng nghiên cứu và phân tích cũng như các phòng ban khác thông qua hệ thống email để truyền tải thông tin đến khách hàng.
- Phối hợp cùng các hoạt động marketing của Công ty thông qua tổng đài, email và các kênh truyền thông khác theo yêu cầu.

Khối Khách hàng Định chế

- Dịch vụ môi giới và giao dịch chứng khoán cho khách hàng tổ chức trong và ngoài nước: nghiệp vụ tư vấn và môi giới cổ phiếu, trái phiếu, giao dịch lô lớn.
- Cung cấp giải pháp giao dịch phù hợp và theo yêu cầu: mua bán, giao dịch, lưu ký, thanh toán bù trừ hay các sản phẩm khác phù hợp với chiến lược đầu tư của từng khách hàng định chế theo quy định pháp luật.
- Dịch vụ tiếp xúc doanh nghiệp: thiết lập quan hệ giữa doanh nghiệp và khách hàng định chế; tổ chức các chuyến thăm và làm việc cho khách hàng định chế với doanh nghiệp và bộ ban ngành Chính phủ; tổ chức các chương trình cho khách hàng định chế tìm hiểu, xúc tiến cơ hội hợp tác, đầu tư vào Việt Nam cho khách hàng định chế.

Khối Tư vấn & Ngân hàng đầu tư

- Tư vấn tài chính cho doanh nghiệp (mua bán và sáp nhập doanh nghiệp; tái cấu trúc doanh nghiệp, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp...).
- Tư vấn thu xếp vốn cho doanh nghiệp/dự án qua các công cụ vốn trên thị trường tài chính và thị trường chứng khoán.
- Tư vấn niêm yết, chào bán cổ phiếu, tìm kiếm và đàm phán đối tác chiến lược.

Khối Phân tích

- Phân tích, đánh giá tổ chức niêm yết chứng khoán, mã chứng khoán, phương án phát hành chứng khoán nhằm hỗ trợ các bộ phận kinh doanh nhận diện cơ hội đầu tư/kinh doanh cũng như nhận diện rủi ro liên quan;
- Lập báo cáo phân tích doanh nghiệp/tổ chức niêm yết làm cơ sở cho các Khối Phòng khác thực hiện các công việc liên quan;
- Xây dựng mô hình đánh giá, chấm điểm doanh nghiệp/tổ chức niêm yết, cổ phiếu, trái phiếu phục vụ cho việc thiết kế sản phẩm môi giới, tư vấn đầu tư, giao dịch ký quỹ và quản trị rủi ro;
- Nghiên cứu và lập các mô hình, báo cáo kinh tế vĩ mô làm cơ sở định hướng chiến lược cho các Phòng kinh doanh, quản trị rủi ro của Công ty;
- Lập các báo cáo phân tích ngành, mã chứng khoán nhằm hỗ trợ báo cáo đầu tư định kỳ cho nhà đầu tư.

Phòng Kinh doanh giấy tờ có giá

- Thực hiện đầu tư và kinh doanh giấy tờ có giá theo quy định, tạo ra lợi nhuận thông qua nắm giữ, quản lý và quản trị rủi ro giấy tờ có giá.
- Cung cấp các gói sản phẩm tài chính chuyên nghiệp theo quy định.
- Phát triển các sản phẩm tài chính mới đáp ứng nhu cầu của khách hàng và sự phát triển của thị trường tài chính cũng như sự thay đổi của các quy định hiện hành về giấy tờ có giá.
- Quản lý, giám sát và chỉ được thực hiện các hoạt động kinh doanh liên quan đến nghiệp vụ giấy tờ có giá.

Phòng Sản phẩm cấu trúc

- Lên kế hoạch và hồ sơ phát hành sản phẩm chứng quyền có bảo đảm theo định hướng của Công ty.

- Thực hiện vận hành (tạo lập thị trường, phòng ngừa rủi ro, báo cáo) các chứng quyền có bảo đảm do Công ty phát hành trong vòng đời của sản phẩm.
- Nghiên cứu, phân tích, đề xuất và triển khai các chiến lược kinh doanh dựa trên phân tích thị trường, các mô hình định lượng và các yếu tố khác.

Phòng Quản lý Rủi ro

- Xác định chính sách thực thi và mức độ chấp nhận rủi ro của Công ty.
- Xác định rủi ro của Công ty.
- Đo lường rủi ro.
- Giám sát, ngăn ngừa, phát hiện rủi ro.
- Báo cáo và xử lý rủi ro một cách hiệu quả các rủi ro trọng yếu đồng thời đáp ứng đầy đủ các nghĩa vụ tuân thủ của Công ty tại mọi thời điểm.

Phòng Kiểm soát Nội bộ

Có nhiệm vụ kiểm soát tuân thủ những nội dung sau:

- Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định pháp luật, Điều lệ Công ty, quyết định của Chủ sở hữu, Hội đồng thành viên, các quy chế, quy trình nghiệp vụ, quy trình quản trị rủi ro của Công ty, của các bộ phận có liên quan và của người hành nghề chứng khoán trong Công ty;
- Giám sát thực thi các quy định nội bộ, các hoạt động tiềm ẩn xung đột lợi ích trong nội bộ Công ty đối với các hoạt động kinh doanh của Công ty và các giao dịch cá nhân của nhân viên Công ty; giám sát việc thực thi trách nhiệm của cán bộ, nhân viên Công ty, và đối tác đối với các hoạt động đã ủy quyền của Công ty;
- Kiểm tra nội dung và giám sát việc thực hiện các quy tắc về đạo đức nghề nghiệp;
- Giám sát việc tuân thủ các quy định đảm bảo an toàn tài chính;
- Bảo đảm việc tách biệt tài sản của khách hàng và Công ty;
- Bảo đảm việc bảo quản, lưu giữ tài sản của khách hàng;
- Kiểm soát việc tuân thủ quy định của pháp luật về phòng, chống rửa tiền;
- Những nhiệm vụ về kiểm soát tuân thủ khác theo yêu cầu của Hội Đồng Thành Viên, Tổng Giám đốc.

**Phòng Kiểm soát Tuân thủ Kinh doanh**

Chịu trách nhiệm trong việc xác định và quản trị rủi ro tuân thủ thuộc các Khối kinh doanh, bao gồm các nội dung chính như sau:

- Cung cấp hỗ trợ tư vấn cho các Khối kinh doanh về bất kỳ vấn đề tuân thủ quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh của đơn vị.
- Hợp tác với các đơn vị thuộc các Khối kinh doanh để hoàn thành phân tích các yêu cầu liên quan đến quy định mới từ các văn bản pháp luật, đánh giá các vấn đề mà đơn vị cần thay đổi, cải tiến, điều chỉnh nhằm đảm bảo tuân thủ.
- Phối hợp với các khối kinh doanh để hoàn thành các đánh giá rủi ro liên quan đến sản phẩm mới cũng như thực hiện các kiểm tra, đánh giá rủi ro tuân thủ định kỳ.
- Báo cáo tất cả các vi phạm hoặc các vấn đề không tuân thủ được phát hiện liên quan đến các khối kinh doanh cho Phòng Kiểm soát Nội bộ.

Phòng Pháp chế

- Rà soát và ban hành mẫu hợp đồng và các tài liệu pháp lý của Công ty đảm bảo tính pháp lý của các văn bản này cũng như bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty.
- Cung cấp ý kiến tư vấn pháp lý theo yêu cầu của các phòng ban, Ban Tổng Giám đốc và Hội đồng thành viên hỗ trợ đánh giá các rủi ro pháp lý có thể phát sinh trong quá trình hoạt động kinh doanh.
- Hỗ trợ và theo dõi các thủ tục kiện tụng tại tòa án, trọng tài đối với các tranh chấp phát sinh liên quan đến Công ty, nếu có.
- Hỗ trợ các thủ tục xin cấp phép, điều chỉnh giấy phép thành lập và hoạt động của Công ty theo yêu cầu của pháp luật tại các cơ quan có thẩm quyền.

Phòng Công nghệ Thông tin

- Xây dựng và vận hành hệ thống CNTT, đảm bảo hệ thống hoạt động ổn định, đáp ứng nhu cầu giao dịch chứng khoán thông suốt, bảo mật.
- Giám sát và ngăn ngừa các rủi ro về mất an toàn thông tin, đảm bảo tuân thủ các yêu cầu và quy định về bảo mật hệ thống.
- Phát triển và tích hợp hệ thống mới với các công cụ hiện có để nâng cao hiệu quả làm việc.

- Đề xuất các giải pháp công nghệ phù hợp với định hướng phát triển của Công ty.

Phòng Phát triển Sản phẩm và Giải pháp Công nghệ

Chịu trách nhiệm thiết kế, phát triển và triển khai các sản phẩm số cốt lõi phục vụ hoạt động kinh doanh và vận hành. Đảm nhiệm việc xây dựng hệ thống giao dịch trực tuyến (mobile và web), phát triển các hệ thống quản trị nội bộ, cũng như tích hợp, kết nối với hệ thống giao dịch của các SGĐCK. Ngoài ra, Phòng còn đóng vai trò nghiên cứu và ứng dụng các công nghệ mới nhằm tối ưu vận hành, hỗ trợ phát triển kinh doanh và nâng cao trải nghiệm người dùng, góp phần thúc đẩy chiến lược chuyển đổi số của Công ty.

Phòng Nhân sự

- Xây dựng kế hoạch tuyển dụng, tìm kiếm và lựa chọn ứng viên phù hợp với nhu cầu của Công ty; đảm bảo nguồn nhân lực chất lượng, đáp ứng yêu cầu chuyên môn và chiến lược phát triển.
- Xây dựng và triển khai chế độ lương, thưởng, phúc lợi nhằm đảm bảo quyền lợi cho nhân viên; giám sát việc thực hiện các chính sách nhân sự, đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật.
- Tổ chức đào tạo, nâng cao kỹ năng cho nhân viên nhằm tối ưu hóa hiệu suất làm việc.
- Đánh giá hiệu suất làm việc của nhân viên, đề xuất các phương án cải thiện.
- Xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, thúc đẩy văn hóa doanh nghiệp.
- Tổ chức các hoạt động nội bộ nhằm tăng cường sự gắn kết giữa các nhân viên.
- Đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật về lao động, bảo hiểm xã hội và các chính sách liên quan.
- Giải quyết các vấn đề về quan hệ lao động, xử lý tranh chấp và khiếu nại của nhân viên (nếu có).

Phòng Truyền thông và Tiếp thị

- Xây dựng và quản lý chiến lược thương hiệu tổng thể của Công ty, bao gồm việc lập kế hoạch và triển khai các hoạt động nhằm nâng cao nhận diện và giá trị thương hiệu trên thị trường.
- Xây dựng và định hướng chiến lược truyền thông toàn diện, bao gồm truyền thông đối ngoại, quan hệ công chúng, phát triển mối quan hệ với báo chí, truyền thông nội bộ và thúc đẩy văn hóa doanh nghiệp; từ đó duy trì hình ảnh tích cực của Công ty và gia tăng mức độ gắn kết của nhân viên.



- Lập kế hoạch và triển khai các dự án truyền thông – marketing, quảng bá thương hiệu, sản phẩm và dịch vụ của Công ty đến khách hàng mục tiêu và các kênh báo chí, truyền thông.
- Hỗ trợ các khối/phòng ban trong toàn hệ thống MSVN trong việc xây dựng kế hoạch marketing riêng cho từng lĩnh vực hoạt động, cũng như các chiến dịch truyền thông dành cho các giao dịch lớn, nổi bật của Công ty.

Khối Nghiệp vụ**a. Phòng Thanh toán**

- Thực hiện các bút toán nộp tiền, rút tiền, chuyển tiền nội bộ giữa các tiểu khoản theo yêu cầu của khách hàng.
- Giám sát các giao dịch để phát hiện và xử lý các vấn đề liên quan.
- Theo dõi số dư tài khoản của khách hàng để phối hợp với Phòng Tài chính - Kế toán đối chiếu rà soát.

b. Phòng Lưu ký Chứng khoán

- Thực hiện các nghiệp vụ liên quan đến lưu ký chứng khoán theo quy trình lưu ký chứng khoán của MSVN và quy chế lưu ký do VSDC ban hành.
- Thực hiện các nghiệp vụ thực hiện quyền theo quy trình thực hiện quyền của MSVN và quy chế thực hiện quyền do VSDC ban hành.
- Giám sát hoạt động thanh toán bù trừ: Đảm bảo các hoạt động thanh toán bù trừ liên quan đến chứng khoán đúng theo quy chế thanh toán bù trừ do VSDC ban hành.
- Chế độ báo cáo: Thực hiện các báo cáo liên quan do Phòng Lưu ký Chứng khoán phụ trách theo đúng quy chế thành viên của VSDC ban hành.

Phòng Tài chính – Kế toán

- Tổ chức bộ máy kế toán: Xây dựng quy trình hạch toán kế toán theo đúng quy định pháp luật, đảm bảo tính chính xác và kịp thời trong báo cáo tài chính quý, năm.
- Quản lý tài chính: Theo dõi, kiểm soát việc sử dụng nguồn lực tài chính và tài sản của Công ty, tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc về kế hoạch tài chính hàng năm.
- Quản lý nguồn vốn và công nợ: Kiểm tra, đối chiếu công nợ, đề xuất phương án cơ cấu nguồn vốn, đảm bảo huy động vốn hợp lý cho hoạt động kinh doanh.

- Quản lý nghĩa vụ thuế: Thực hiện kê khai, quyết toán thuế và kiểm tra việc tuân thủ chính sách thuế trong toàn Công ty.
- Bảo quản và lưu trữ hồ sơ kế toán: Đảm bảo chứng từ, hồ sơ kế toán được lưu trữ theo đúng quy định của Luật Kế toán.

Phòng Hành chính

- Quản lý và sử dụng con dấu của Công ty theo phân công nội bộ và quy định pháp luật;
- Nhận và gửi các văn bản, công văn đến và đi của Công ty, quản lý và lưu trữ các văn bản ban hành của Công ty;
- Theo dõi và thanh toán các chi phí thuộc phòng Hành chính quản lý;
- Cung cấp và quản lý công vụ làm việc; quản lý phương tiện vận chuyển của Công ty; cung cấp cơ sở vật chất và bảo trì văn phòng; quản lý tài sản cố định.
- Hỗ trợ các yêu cầu mua hàng và tìm nguồn cung ứng.

1.4. Danh sách thành viên góp vốn nắm giữ từ 5% vốn góp của Công ty trở lên và những người có liên quan**a) Danh sách thành viên góp vốn nắm giữ từ 5% vốn góp của Công ty trở lên, cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ**

MSVN được sở hữu 100% bởi Maybank IBG Holdings Limited với thông tin như sau:

Tên Thành viên	Địa chỉ	Tỷ lệ sở hữu
Maybank IBG Holdings Limited	50 North Canal Road #03-01 Singapore 059304, Singapore	100%

b) Danh sách người liên quan

STT	Tên	Chức vụ/Mối quan hệ với công ty
A	CÁ NHÂN	
I	HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN (HĐTV)	
1	Philip Tan Puay Koon	Chủ tịch Hội đồng thành viên
2	Lok Eng Hong	Thành viên Hội đồng thành viên



STT	Tên	Chức vụ/Mối quan hệ với công ty
3	Tengku Ariff Azhar Bin Tengku Mohamed	Thành viên Hội đồng thành viên
4	Nguyễn Thế Thọ	Thành viên độc lập Hội đồng thành viên
II	BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	
1	Kim Thiên Quang	Tổng Giám đốc
2	Vũ Gia Vinh	Giám đốc, Khối Tư vấn & Ngân hàng Đầu tư
3	Nguyễn Bảo Toàn	Giám đốc, Khối Khách hàng Cá nhân
4	Nguyễn Võ Văn Hà	Giám đốc Tài chính
III	KẾ TOÁN TRƯỞNG	
1	Trần Thị Ngọc Hương	Kế toán trưởng
IV	NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN	
1	Nguyễn Võ Văn Hà	Giám đốc Tài chính
V	QUẢN LÝ KHÁC ĐƯỢC HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN BỔ NHIỆM	
1	Mạc Thị Mận	Giám đốc Chi nhánh
2	Hoàng Thanh Tuấn	Giám đốc Chi nhánh
3	Nguyễn Thị Hà Linh	Giám đốc Chi nhánh
4	Nguyễn Hồ Bảo Trân	Giám đốc Chi nhánh
5	Trần Ngọc Anh Đào	Giám đốc, Phòng Kiểm toán Nội bộ
6	Nguyễn Ninh Phương Thảo	Giám đốc, Phòng Kiểm soát Nội bộ
B	TỔ CHỨC	
1	MAYBANK IBG HOLDINGS LIMITED	Công ty mẹ

1.5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của Tổ chức phát hành, những công ty mà Tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ chức phát hành

a) Danh sách công ty mẹ của Tổ chức phát hành và/hoặc công ty nắm quyền kiểm soát đối với Tổ chức phát hành

Công ty mẹ sở hữu 100% vốn điều lệ của Tổ chức phát hành: Maybank IBG Holdings Limited, với các thông tin chi tiết đã được đề cập tại Mục V.1.3.a bên trên.

b) Danh sách công ty con của Tổ chức phát hành và/hoặc công ty mà Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối

Không có.

1.6. Thông tin về ban điều hành của Tổ chức phát hành

a) Cơ cấu ban điều hành

STT	Tên	Chức vụ
A	BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	
1	Ông Kim Thiên Quang	Tổng Giám đốc
2	Ông Vũ Gia Vinh	Giám đốc, Khối Tư vấn & Ngân hàng Đầu tư
3	Ông Nguyễn Bảo Toàn	Giám đốc, Khối Khách hàng Cá nhân
4	Bà Nguyễn Võ Văn Hà	Giám đốc Tài chính
B	KẾ TOÁN TRƯỞNG	
1	Bà Trần Thị Ngọc Hương	Kế toán trưởng

b) Thông tin về các thành viên của ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng)

(i) Tổng Giám đốc (CEO) – Ông Kim Thiên Quang

Trình độ học vấn: Thạc sĩ Quản trị Kinh Doanh chuyên ngành Tài chính và Ngân hàng Quốc Tế, Đại Học Châu Âu (European University).

Quá trình làm việc:

2015 - nay	Tổng Giám Đốc – Công ty TNHH Chứng khoán Maybank
2014- 2015	Phó Tổng Giám Đốc – Công ty TNHH MTV Chứng khoán Maybank Kim Eng



2010- 2014	Giám Đốc, Khối Khách hàng Cá nhân - Công ty TNHH MTV Chứng khoán Maybank Kim Eng
2009-2010	Giám Đốc Môi giới, Hội sở - Công ty Cổ phần Chứng khoán Kim Eng Việt Nam
2007-2009	Trưởng phòng Môi giới – Công ty Cổ phần Chứng khoán Kim Eng Việt Nam
2006-2007	Chuyên gia Môi giới & Tư vấn đầu tư cao cấp – Công ty TNHH Chứng khoán ACB

(ii) Giám đốc, Khối Tư vấn & Ngân hàng Đầu tư – Ông Vũ Gia Vinh

Trình độ học vấn: Thạc sĩ Quản trị Kinh Doanh chuyên ngành Chiến lược Kinh Doanh Quốc tế, trường Đại học Hitotsubashi.

Quá trình làm việc:

2019 – nay	Giám Đốc, Khối Tư vấn & Ngân hàng Đầu tư - Công ty TNHH Chứng khoán Maybank
2017 - 2019	Quyền Giám đốc, Khối Ngân hàng Đầu tư – Thành viên Ban Giám đốc Chi nhánh Hà Nội - Công ty TNHH MTV Chứng khoán Maybank Kim Eng
2009- 2017	Chuyên viên Quản lý Quan hệ kinh doanh, Văn phòng Quản lý – Ngân hàng Đầu tư Nomura International – Văn phòng đại diện tại Hà Nội
2008 - 2009	Chuyên gia/Cộng sự, Ngân hàng Đầu tư Châu Á – Ngân hàng Đầu tư Nomura International – Văn phòng đại diện tại Hà Nội
2006-2008	Học MBA tại Nhật Bản
2003-2006	Chuyên viên cao cấp, Phân tích hệ thống kinh doanh – Công ty Intuit Inc – Hoa Kỳ
2000 – 2003	Chuyên gia phân tích lập trình – Công ty Intuit Inc – Hoa Kỳ

(iii) Giám đốc, Khối Khách hàng Cá nhân – Ông Nguyễn Bảo Toàn

Trình độ học vấn: Cử nhân Kinh tế, Đại học Kinh Tế và Đại học Marketing chuyên ngành Quản trị Kinh Doanh.

Quá trình làm việc:

2021 - nay	Giám đốc, Khối Khách hàng Cá nhân - Công ty TNHH Chứng khoán Maybank
2020 - 2021	Phó Giám đốc Khối Khách hàng Cá nhân – Khu vực phía Nam - Công ty TNHH MTV Chứng khoán Maybank Kim Eng
2012 -2020	Giám đốc Chi nhánh Phú Nhuận - Công ty TNHH MTV Chứng khoán Maybank Kim Eng
2011 - 2012	Phó Giám đốc Chi nhánh Phú Nhuận - Công ty Cổ phần Chứng khoán Kim Eng Việt Nam
2008-2009	Trưởng phòng Môi giới – Công ty Cổ phần Chứng khoán Vincom
2006-2008	Phó Trưởng phòng Môi giới – Công ty Cổ phần Chứng khoán Sao Việt

(iv) Giám đốc Tài Chính – Bà Nguyễn Võ Vân Hà

Trình độ học vấn: Thạc sỹ Kinh tế Tài chính Ngân hàng, Trường Đại học Paris Dauphine.

Quá trình làm việc:

2023- nay	Giám đốc Tài chính - Công ty TNHH Chứng khoán Maybank
2016 -2023	Giám đốc Cấp cao, Trưởng phòng nhượng quyền phân tích tài chính, lập ngân sách và lập kế hoạch – Ngân hàng Citibank Việt Nam
2016	Trưởng phòng Phân tích Tài chính, Lập ngân sách và Kế hoạch – Công Ty TNHH Tư Nhân Bảo Đảm Prudential Việt Nam



2009 -2016	Kiểm soát viên Tài chính kiêm Tổng thư ký ALCO – Hong Leong Bank Việt Nam
2005-2009	Giám sát Kiểm toán, Dịch vụ Tài chính – Price Waterhouse Coopers (PwC) Việt Nam

(v) Kế toán trưởng – Bà Trần Thị Ngọc Hương

Trình độ học vấn: Cử nhân Kinh tế - chuyên ngành Kế toán, Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh.

Quá trình làm việc:

2021 - nay	Kế toán trưởng, Phòng Tài chính Kế toán – Công ty TNHH Chứng khoán Maybank
2018-2021	Kế toán trưởng, Phòng Tài chính Kế toán - Công ty TNHH MTV Chứng khoán Maybank Kim Eng
2012 -2017	Kế toán trưởng - Công ty TNHH MTV Chứng khoán Maybank Kim Eng
2011 - 2012	Phó phòng Tài chính Kế toán - Công ty Cổ phần Chứng khoán Kim Eng Việt Nam
2008-2010	Chuyên viên Kế toán - Công ty Cổ phần Chứng khoán Kim Eng Việt Nam
2004-2007	Kế toán viên - Công Ty TNHH Liên Doanh Việt Thái Plastchem

1.7. Thông tin về nhân sự quản trị rủi ro liên quan đến hoạt động phát hành chứng quyền**(i) Phó Giám đốc, Phòng Quản lý Rủi ro – Ông Nguyễn Anh Tuấn**

Trình độ học vấn: Tiến sĩ Kinh tế - Trường Đại học Kinh tế Vác-sa-va (SGH), Ba Lan.

Chứng chỉ hành nghề: Chứng chỉ hành nghề Quản lý quỹ số 001030/QLQ do UBCKNN cấp.

Quá trình làm việc:

2023 - nay	Phó Giám đốc, Phòng Quản lý Rủi ro – Công ty TNHH Chứng khoán Maybank
2020 - 2023	Giám đốc Quản lý Rủi ro - Công ty TNHH MTV Chứng khoán Maybank Kim Eng
2019-2020	Trưởng phòng Quản lý Rủi ro Doanh nghiệp - Ngân hàng TMCP Phương Đông (OCB).
2015-2019	Giám đốc Rủi ro và Tuân thủ - Công ty Chứng khoán IB
2011 - 2014	Thư ký HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc/Quyền Tổng Giám đốc - Công ty Chứng khoán Quốc tế Việt Nam
2007 - 2011	Giám đốc Rủi ro và Kiểm soát nội bộ/ Giám đốc ISO/ Thư ký HĐQT - Công ty Chứng khoán Quốc tế Việt Nam
2006-2007	Cán bộ Kiểm toán nội bộ - Ngân hàng VIB Việt Nam
2006	Thư ký Thương mại Đại sứ quán Ba Lan tại Hà Nội,

Ông **Nguyễn Anh Tuấn** là chuyên gia uy tín trong lĩnh vực quản lý rủi ro tài chính. Với học vị Tiến sĩ Kinh tế tại Ba Lan và hơn 17 năm kinh nghiệm lãnh đạo tại các tổ chức tài chính lớn như chứng khoán Maybank, OCB, và IB, và với việc từng đảm nhiệm nhiều vị trí trọng yếu như Giám đốc Rủi ro, Phó Tổng Giám đốc và Thư ký HĐQT, sự am hiểu sâu sắc về quản lý rủi ro nội bộ, tuân thủ, và điều hành hệ thống quản trị rủi ro đã khẳng định năng lực và độ tin cậy cao của ông trong việc quản trị rủi ro chứng quyền chặt chẽ và hiệu quả.

(ii) Chuyên viên cao cấp phòng Sản phẩm cấu trúc – Bà Hoàng Ngọc Trâm

Trình độ học vấn: Cử nhân Kinh tế và Tài chính – Đại học RMIT.

Chứng chỉ: Chứng chỉ phân tích tài chính Quốc tế - Chartered Financial Analyst (CFA)

Chứng chỉ hành nghề: Chứng chỉ hành nghề Quản lý quỹ số 002467/QLQ do UBCKNN cấp.

Quá trình làm việc:

2023 – nay	Chuyên viên cao cấp phòng Sản phẩm cấu trúc, Công ty Trách nhiệm hữu hạn Chứng khoán Maybank
------------	--



2020 – 2023	Nhân viên phòng Tự doanh, Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV
-------------	--

Bà Hoàng Ngọc Trâm là chuyên viên cao cấp trong lĩnh vực sản phẩm cấu trúc và đầu tư tài chính. Tốt nghiệp Cử nhân Kinh tế và Tài chính từ Đại học RMIT – ngôi trường danh tiếng đào tạo theo chuẩn quốc tế – bà còn sở hữu chứng chỉ CFA danh giá cùng chứng chỉ hành nghề Quản lý quỹ do UBCKNN cấp. Với kinh nghiệm chuyên môn tại phòng Tự doanh của Chứng khoán BIDV và hiện nay là chuyên viên cao cấp tại Chứng khoán Maybank, bà Trâm không chỉ am hiểu sâu sắc về thị trường tài chính mà còn có năng lực thiết kế và quản lý các sản phẩm cấu trúc phức tạp. Bề dày chuyên môn kết hợp cùng chứng chỉ nghề nghiệp quốc tế đã tạo dựng uy tín của bà trong việc phát triển, vận hành và quản trị rủi ro hiệu quả đối với sản phẩm chứng quyền nói riêng trên thị trường.

2. Thông tin về kết quả hoạt động của Tổ chức phát hành

2.1 Tình hình hoạt động kinh doanh

MSVN được phép hoạt động kinh doanh chứng khoán bao gồm các nghiệp vụ và dịch vụ:

- Môi giới chứng khoán;
- Tư vấn đầu tư chứng khoán;
- Tự doanh chứng khoán;
- Bảo lãnh phát hành chứng khoán;

Ngoài các nghiệp vụ nêu trên, Công ty còn cung cấp dịch vụ quản lý danh mục đầu tư, giao dịch chứng khoán phái sinh, lưu ký chứng khoán và các dịch vụ tài chính khác theo quy định.

Thông tin về thị phần của Công ty cho đến hết quý gần nhất (Quý II/2025)

- Trong các nghiệp vụ, Công ty chỉ có mảng Môi giới chứng khoán có thông tin về thị phần, cụ thể như sau:
 - Môi giới cổ phiếu, chứng chỉ quỹ, chứng quyền có bảo đảm niêm yết tại HSX: 1,40% (năm ngoài top 10);
 - Môi giới cổ phiếu niêm yết tại HNX: năm ngoài top 10;
 - Môi giới cổ phiếu thị trường Upcom: năm ngoài top 10;

- Môi giới chứng khoán phái sinh tại HNX: nằm ngoài top 10.

2.2 Các tranh chấp/ kiện tụng

Tại thời điểm phát hành Bản cáo bạch này, MSVN không có các tranh chấp/kiện tụng đối với các tổ chức, cá nhân có ảnh hưởng đến quyền lợi của MSVN.

2.3 Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong hai (02) năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong hai (02) năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất.

Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024	% tăng giảm	30/06/2025
Tổng giá trị tài sản	5.100.882.246.988	5.702.270.772.034	11,8%	5.295.500.187.648
Doanh thu từ các hoạt động kinh doanh	692.917.657.256	815.624.849.656	17,7%	396.896.042.856
Lợi nhuận từ các hoạt động kinh doanh	276.001.301.533	272.214.270.116	-1,4%	84.834.925.426
Lợi nhuận khác	514.090.909	-625.091	-100%	0
Lợi nhuận trước thuế	276.515.392.442	272.213.645.025	-1,6%	84.834.925.426
Lợi nhuận sau thuế	221.738.955.554	221.044.401.150	-0,3%	65.725.188.360

(Nguồn: BCTC năm 2024 có kiểm toán và BCTC giữa niên độ đã soát xét 2025 của MSVN)

2.4 Các chứng quyền mà công ty đã phát hành

Đây là lần phát hành chứng quyền có bảo đảm đầu tiên của Công ty.

3. Tình hình tài chính

- Thanh toán các khoản nợ đến hạn: Công ty luôn thanh toán đúng hạn và đầy đủ các khoản nợ đến hạn.
- Các khoản phải nộp theo luật định: Công ty luôn thực hiện nộp các khoản phải nộp theo luật định.

- Tổng dư nợ vay (tài chính, trái phiếu, vay,...) tại ngày 30/06/2025: 1.914.059.330.142 VND.
 - Nợ quá hạn: không có
 - Tổng dư nợ bảo lãnh: không có
- Tình hình công nợ tại ngày 30/06/2025:
 - Tổng các khoản phải thu và cho vay: 4.049.070.396.184 VND.
 - Tổng nợ phải trả (bao gồm dư nợ vay): 1.978.467.686.508 VND.
- Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024	30/06/2025
Chỉ tiêu về an toàn tài chính			
- Giá trị vốn khả dụng:	3.014.736.026.682	3.141.488.367.217	3.219.447.061.795
- Rủi ro (Rủi ro thị trường, rủi ro thanh toán, rủi ro hoạt động, rủi ro tăng thêm)	214.671.603.187	341.773.658.969	393.371.348.381
- Tỷ lệ vốn khả dụng:	1404%	919%	818%
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	251%	229%	261%
- Hệ số thanh toán nhanh: (TSLĐ – Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	251%	229%	261%
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
- Hệ số Nợ/Tổng tài sản	39,29%	42,98%	37,36%
- Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	64,72%	75,38%	59,64%
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			

Các chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024	30/06/2025
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	32,0%	27,1%	16,6%
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	7,3%	6,8%	4,0%
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	4,3%	3,9%	2,5%
- Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	39,9%	33,4%	21,4%
- Thu nhập trên cổ phần (EPS)*	N/A	N/A	N/A

(*) MSVN hoạt động theo mô hình Công ty TNHH, nên không có chỉ tiêu EPS

(Nguồn: BCTC năm 2024 có kiểm toán và BCTC giữa niên độ đã soát xét 2025 của MSVN)

VI. CÁC THÔNG TIN VỀ CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM

1. Thông tin chung về chứng quyền

1.1 Thông tin về chứng quyền phát hành

Tên chứng quyền	Chứng quyền FPT/0125/C/EU/Cash/MSVN
Tên (mã) chứng khoán cơ sở	FPT
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở	Công ty Cổ phần FPT
Loại chứng quyền	Chứng quyền mua
Kiểu thực hiện	Châu Âu
Phương thức thực hiện quyền	Thanh toán tiền
Thời hạn	06 tháng
Ngày phát hành dự kiến	Dự kiến trong tháng 9/2025



Ngày niêm yết dự kiến	Dự kiến trong tháng 9/2025
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến	Hai (02) ngày làm việc trước Ngày đáo hạn
Ngày đáo hạn dự kiến	Dự kiến trong tháng 3/2026
Tỷ lệ chuyển đổi	10:1 (10 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu cơ sở)
Giá thực hiện dự kiến	Trong khoảng biên độ từ 20% thấp hơn đến 20% cao hơn so với giá tham chiếu của chứng khoán cơ sở tại ngày công bố Thông báo phát hành. Giá thực hiện cụ thể sẽ được công bố tại Thông báo phát hành chứng quyền có bảo đảm của MSVN
Giá chào bán dự kiến	1.000 – 4.000 VND. Giá chào bán cụ thể sẽ được công bố tại Thông báo phát hành chứng quyền có bảo đảm của MSVN
Tổng số lượng chào bán	10.000.000 chứng quyền
Tổng giá trị chào bán	10.000.000.000 – 40.000.000.000 VND. Tổng giá trị chào bán cụ thể sẽ được công bố tại Thông báo phát hành chứng quyền có bảo đảm của MSVN
Tài sản bảo đảm thanh toán	Tiền hoặc chứng chỉ tiền gửi thuộc sở hữu hợp pháp của Tổ chức phát hành ký quỹ tại Ngân hàng lưu ký
Giá trị tài sản bảo đảm thanh toán	50% giá trị chứng quyền được phép chào bán

Phương pháp tính giá chào bán

Giá chào bán chứng quyền được tính theo công thức Black-Scholes như sau:

Giá lý thuyết của chứng quyền mua:

$$C = \frac{N(d_1)S - N(d_2)X e^{-r_c T}}{k}$$

Với





$$d_1 = \frac{\ln\left(\frac{S}{X}\right) + \left(r_c + \frac{\sigma^2}{2}\right)T}{\sigma\sqrt{T}}$$

$$d_2 = d_1 - \sigma\sqrt{T}$$

Trong đó:

- C : giá lý thuyết của chứng quyền mua
- $N(d_1)$, $N(d_2)$: Xác suất phân phối chuẩn tích lũy
- X : giá thực hiện của chứng quyền
- S : giá chứng khoán cơ sở
- r_c : lãi suất phi rủi ro
- σ : độ biến động giá kỳ vọng của chứng khoán cơ sở tính theo năm
- k : tỷ lệ chuyển đổi của chứng quyền.

Giá trị hệ số delta của chứng quyền mua theo mô hình Black-Scholes

$$\Delta_{CALL} = N(d_1)$$

Trong đó:

Δ_{CALL} : giá trị delta của chứng quyền mua.;

$N(d_1)$: xác suất phân phối chuẩn tích lũy, với d_1 được xác định theo công thức định giá Black Scholes.

1.2 Thông tin về các đợt phát hành chứng quyền cùng loại trước đó

Không có.

2. Thông tin về chứng khoán cơ sở

Tên công ty	Công ty Cổ phần FPT
Lĩnh vực hoạt động chính	Phần mềm
Mã chứng khoán cơ sở	FPT

BẢN CÁO BẠCH**CHÀO BÁN CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM****Investment Bank**

Thời điểm niêm yết lần đầu	13/12/2006
P/E tại ngày 08/09/2025	17,64
Vốn hóa tại ngày 08/09/2025	173.587 tỷ đồng
Khối lượng cổ phiếu đang lưu hành	1.471.069.183 cổ phiếu
Khối lượng giao dịch khớp lệnh trung bình phiên 12 tháng	5.928.581 cổ phiếu
Giá cao nhất 12 tháng	133.100 VND
Giá thấp nhất 12 tháng	90.600 VND
Độ biến động giá 12 tháng gần nhất	28,83%

Giá đóng cửa điều chỉnh của ngày giao dịch cuối cùng của 6 tháng gần nhất:

Tháng	03/2025	04/2025	05/2025	06/2025	07/2025	08/2025
Giá (đồng)	104.330	94.330	100.450	102.790	104.000	101.600

Tình hình kinh doanh:

Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024	% tăng giảm	30/06/2025
Tổng giá trị tài sản (tỷ đồng)	60.282	72.013	19,46%	81.602
Vốn chủ sở hữu (tỷ đồng)	29.933	35.797	19,59%	39.876
Doanh thu (tỷ đồng)	52.617	62.849	19,45%	16.658
Thuế và các khoản phải nộp (tỷ đồng)	1.415	1.651	16,68%	401
Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	9.203	11.071	20,30%	3.141
Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	7.788	9.420	20,96%	2.740
Lợi nhuận sau thuế/ VCSH	26,02%	26,32%		6,87%

- Các chỉ số tài chính của tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở trong 02 năm gần nhất.

Các chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
- Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	1,24	1,31
- Hệ số thanh toán nhanh: (TSLĐ – Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	1,18	1,25
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
- Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,50	0,50
- Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	1,01	1,01
3. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	14,80%	14,99%
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	26,02%	26,32%
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	12,92%	13,08%
- Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	17,32%	17,54%
- Thu nhập trên cổ phần (EPS) (VNĐ)	5.471	5.336

(Nguồn: BCTC hợp nhất 2023 và 2024 có kiểm toán và BCTC quý II năm 2025 của FPT, MSVN tổng hợp)

Tổ chức phát hành cam kết không phải là người có liên quan của tổ chức phát hành Chứng khoán cơ sở theo các quy định của pháp luật liên quan

3. Thời gian phân phối chứng quyền

Thời gian phân phối chứng quyền tối đa là 15 ngày kể từ ngày Giấy chứng nhận chào bán chứng quyền có hiệu lực.

Lịch phân phối chứng quyền dự kiến như sau:



Bước	Diễn giải	Thời điểm
1	UBCKNN cấp Giấy chứng nhận Chào bán chứng quyền	T
2	MSVN công bố Giấy chứng nhận Chào bán chứng quyền trên website Công ty, hệ thống Sở Giao dịch Chứng khoán	T+1
3	MSVN công bố Thông báo Phát hành chứng quyền và Bản cáo bạch trên website Công ty, hệ thống Sở Giao dịch Chứng khoán	T+1 đến tối đa T+3
4	MSVN thực hiện ký quỹ bảo đảm thanh toán tại Ngân hàng lưu ký.	T+1 đến tối đa T+3
5	MSVN nộp Hợp đồng ký quỹ bảo đảm thanh toán cho UBCKNN	T+2 đến tối đa T+4
6	MSVN bắt đầu phân phối chứng quyền cho nhà đầu tư	T+4 đến tối đa T+15
7	MSVN hoàn tất phân phối chứng quyền cho nhà đầu tư	T+15
8	MSVN báo cáo kết quả phân phối cho UBCKNN	Tối đa T+18

Ghi chú:

- Thời gian phân phối cụ thể được công bố tại Thông báo phát hành chứng quyền có bảo đảm của MSVN.
- Tài sản bảo đảm thanh toán được MSVN ký quỹ tại ngân hàng lưu ký trong suốt thời gian hiệu lực của chứng quyền và duy trì tối thiểu là 50% giá trị chứng quyền đã phát hành, không tính số chứng quyền đã hủy niêm yết. Tài sản này không được dùng để cầm cố, thế chấp, làm tài sản bảo đảm cho các khoản vay hoặc các nghĩa vụ tài chính khác của MSVN hay của bất cứ bên thứ ba khác.
- Việc phân phối chứng quyền đến nhà đầu tư chỉ được thực hiện sau khi Công ty bảo đảm người mua tiếp cận được Bản cáo bạch và Công ty đã hoàn thành việc gửi UBCKNN văn bản xác nhận về tài sản bảo đảm thanh toán.

4. Đăng ký mua chứng quyền**4.1 Thông báo phát hành chứng quyền**

Trong thời hạn ba (03) ngày làm việc kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận chào bán chứng quyền, Tổ chức phát hành công bố Bản cáo bạch và Bản thông báo phát hành trên trang thông tin điện tử

của SGDCK và của Tổ chức phát hành theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

4.2 Địa điểm đăng ký mua chứng quyền

Nhà đầu tư có thể đăng ký mua chứng quyền tại Hội sở và tất cả các Chi nhánh của Công ty và/hoặc trên ứng dụng giao dịch của Công ty.

4.3 Phương thức thanh toán mua chứng quyền

Khi đăng ký mua chứng quyền, nhà đầu tư đồng thời thanh toán tiền mua chứng quyền bằng cách chuyển khoản 100% giá trị mua vào tài khoản phong tỏa nhận tiền mua chứng quyền có bảo đảm của Công ty theo thông tin sau:

- Chủ tài khoản: Công ty TNHH Chứng khoán Maybank
- Số tài khoản: 8600042464
- Tại: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa.

Toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán phải được chuyển vào tài khoản phong tỏa nhận tiền mua chứng quyền nêu trên. Tổ chức phát hành cam kết chỉ sử dụng tiền từ tài khoản phong tỏa nói trên sau khi UBCKNN có văn bản xác nhận kết quả phân phối chứng quyền có bảo đảm, hoặc UBCKNN đăng trên trang thông tin điện tử của mình về việc đã nhận đủ tài liệu báo cáo kết quả phát chứng quyền nói trên.

4.4 Cách thức xử lý khi chứng quyền chưa được phân phối hết:

Trong trường hợp tổng số lượng chứng quyền do các nhà đầu tư đăng ký mua thấp hơn số lượng chứng quyền chào bán, Tổ chức phát hành được chuyển số chứng quyền chưa phân phối hết vào tài khoản tự doanh của mình, và tiếp tục phân phối thông qua hoạt động tạo lập thị trường trên hệ thống giao dịch của SGDCK sau khi chứng quyền được niêm yết.

4.5 Phương án phân phối chứng quyền trong trường hợp số lượng đăng ký mua lớn hơn số lượng chào bán:

Số chứng quyền của từng nhà đầu tư được mua sẽ xác định như sau:



$$\frac{\text{Số chứng quyền nhà đầu tư được mua}}{\text{Số chứng quyền chào bán}} = \frac{\text{Số chứng quyền nhà đầu tư đăng ký mua}}{\text{Tổng số chứng quyền các nhà đầu tư đăng ký mua}}$$

Số lượng chứng quyền tính theo công thức trên sẽ được làm tròn xuống đơn vị 100 chứng quyền cho từng nhà đầu tư, theo nguyên tắc tổng số lượng chứng quyền phân phối cho tất cả các nhà đầu tư không vượt quá số lượng chứng quyền chào bán. Trường hợp sau khi phân bổ theo nguyên tắc trên cho tất cả các nhà đầu tư, vẫn phát sinh số chứng quyền còn dư, số chứng quyền còn lại này sẽ được phân bổ vào tài khoản tự doanh của MSVN.

5. Thực hiện chứng quyền

5.1 Thực hiện bằng tiền

a) Quy trình thực hiện

Quy trình thanh toán bằng tiền được áp dụng theo Quy chế của VSDC và quy định của HOSE, được thực hiện như sau (T = ngày đáo hạn):

- **Ngày T – 15:**

Tổ chức đăng ký chứng quyền gửi Giấy đề nghị hủy niêm yết chứng quyền và Thông báo lập danh sách người sở hữu chứng quyền tại ngày đáo hạn cho HOSE.

- **Ngày T – 2:**

Là ngày giao dịch cuối cùng của chứng quyền.

HOSE sẽ hủy niêm yết chứng quyền sau ngày này.

- **Ngày T (ngày đáo hạn, cũng là ngày đăng ký cuối cùng):**

- Tổ chức đăng ký chứng quyền gửi Thông báo Giá thanh toán chứng quyền cho VSDC (giá do HOSE công bố tại ngày T).

- VSDC nhận giá thanh toán, đối chiếu với Giá thực hiện:

- Nếu **Giá thanh toán** ≤ **Giá thực hiện**: VSDC gửi Thông báo hủy đợt chốt danh sách cho HOSE và các thành viên lưu ký. Quy trình dừng tại đây.

➤ Nếu **Giá thanh toán > Giá thực hiện**: VSDC lập Danh sách người sở hữu chứng quyền có lãi (ITM) và gửi cho các thành viên lưu ký chậm nhất 01 ngày làm việc sau ngày T.

- **Ngày T + 1 đến T + 2**: VSDC gửi thông báo về việc chốt danh sách người sở hữu để thực hiện chứng quyền cho HOSE và các thành viên lưu ký. VSDC, các thành viên lưu ký và tổ chức đăng ký chứng quyền phối hợp để lập và xác nhận danh sách người sở hữu chứng quyền.
- **Ngày T + 3**: Tổ chức đăng ký chứng quyền xác nhận danh sách tổng hợp người sở hữu chứng quyền với VSDC, và chuyển tiền thanh toán vào tài khoản tiền theo thông báo của VSDC.
- **Ngày T + 4**: VSDC thông báo cho Thành viên lưu ký xác nhận việc phân bổ tiền do thực hiện chứng quyền, và thực hiện phân bổ tiền thanh toán vào tài khoản của thành viên lưu ký có liên quan.
- **Ngày T + 5**: ngày thanh toán cho người sở hữu chứng quyền. Thành viên lưu ký phân bổ trực tiếp số tiền thanh toán vào tài khoản của người sở hữu chứng quyền.

b) Thanh toán bằng tiền

Trường hợp thực hiện chứng quyền do đáo hạn, việc thanh toán bằng tiền cho Người sở hữu chứng quyền chỉ áp dụng trong trường hợp chứng quyền có lãi.

Trong trường hợp Số tiền thanh toán nhỏ hơn hoặc bằng 0 (chứng quyền lỗ hoặc chứng quyền hòa vốn), tất cả các chứng quyền sẽ được coi là đã đáo hạn, tất cả các quyền của Người sở hữu chứng quyền cũng như nghĩa vụ của Tổ chức phát hành đối với các chứng quyền đó sẽ chấm dứt. Người sở hữu chứng quyền sẽ không được quyền nhận bất kỳ khoản thanh toán nào từ Tổ chức phát hành đối với chứng quyền.

Số tiền thanh toán, trong trường hợp chứng quyền có lãi, được tính như sau:

$$\text{Số tiền thanh toán ròng} = \left[\frac{\text{Giá thanh toán} - \text{Giá thực hiện}}{\text{Tỷ lệ chuyển đổi}} \right] - \text{Phí thực hiện (nếu có)}$$

Giá thanh toán chứng quyền là trung bình giá đóng cửa trong 05 ngày giao dịch cuối cùng của chứng khoán cơ sở trước ngày đáo hạn, không bao gồm ngày đáo hạn.

**Ví dụ:**

Giá thực hiện chứng quyền : 80.000 VNĐ

Giá thanh toán chứng quyền : Trung bình giá đóng cửa trong 05 ngày giao dịch cuối cùng của chứng khoán cơ sở trước ngày đáo hạn, không bao gồm ngày đáo hạn.

Ngày giao dịch cuối cùng của chứng quyền : 10/12/2025

Ngày đáo hạn chứng quyền : 12/12/2025

Ngày tính giá thanh toán chứng quyền : 05/12, 06/12, 09/12, 10/12, 11/12.

Giá đóng cửa của chứng khoán cơ sở trong các ngày này là :

Ngày	Giá đóng cửa của chứng khoán cơ sở
05/12	80.500
06/12	81.000
09/12	82.000
10/12	81.500
11/12	82.000
Trung bình giá 5 ngày	81.400

Giá thanh toán chứng quyền : 81.400 VNĐ

Tỷ lệ chuyển đổi : 8 : 1 (8 chứng quyền lấy 1 cổ phiếu)

Số tiền thanh toán : $(81.400 - 80.000) / 8 = 175$ VNĐ/ chứng quyền

Số tiền thanh toán ròng: là số tiền thanh toán giảm trừ các chi phí thực hiện quyền (nếu có).

Trường hợp nhà đầu tư không đặt lệnh thực hiện chứng quyền, chứng quyền có lãi được tự động thực hiện theo phương thức thanh toán bằng tiền vào Ngày đáo hạn.

5.2 Các biện pháp xử lý trong trường hợp Tổ chức phát hành mất khả năng thanh toán

Trong trường hợp Công ty bị mất khả năng thanh toán, Công ty bảo đảm sử dụng các nguồn để thanh toán và thực hiện nghĩa vụ đối với Người sở hữu chứng quyền như sau:

- Tài sản phòng ngừa rủi ro và các tài sản khác có trên tài khoản tự doanh
- Tài sản có trên tài khoản ký quỹ tại ngân hàng lưu ký. Theo quy định hiện tại, Tổ chức phát hành phải duy trì tài sản bảo đảm thanh toán là tiền hoặc chứng chỉ tiền gửi hoặc thư bảo lãnh thanh toán tại Ngân hàng lưu ký trong suốt thời gian có hiệu lực của chứng quyền, giá trị là 50% giá trị chứng quyền đã phát hành, không tính số chứng quyền đã hủy niêm yết. Tài sản này không được dùng để cầm cố, thế chấp, làm tài sản đảm bảo cho các khoản vay hoặc các nghĩa vụ tài chính khác của Tổ chức phát hành hay của bất cứ bên thứ ba khác.

Trường hợp không có đủ tài sản để thực hiện nghĩa vụ của Tổ chức phát hành theo Giấy chứng nhận chào bán chứng quyền thì Người sở hữu chứng quyền sẽ được coi là chủ nợ có bảo đảm một phần của Tổ chức phát hành. Việc xử lý sẽ được thực hiện theo các quy định pháp luật liên quan áp dụng đối với chủ nợ có bảo đảm một phần.

6. Quyền của Người sở hữu chứng quyền

Người sở hữu chứng quyền được nhận khoản tiền chênh lệch khi giá thanh toán cao hơn Giá thực hiện của chứng quyền tương ứng tại thời điểm thực hiện.

Trường hợp không đủ tài sản để thanh toán thực hiện chứng quyền, việc giải quyết quyền lợi cho Người sở hữu chứng quyền thực hiện theo quy định pháp luật liên quan áp dụng đối với chủ nợ có bảo đảm một phần.

Trong trường hợp chứng quyền bị hủy niêm yết do:

- (a) Tổ chức phát hành đình chỉ, tạm ngừng hoạt động; hợp nhất, sáp nhập, giải thể, phá sản hoặc bị thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động;
- (b) Hồ sơ đăng ký chào bán chứng quyền được cho là có những thông tin sai lệch, bỏ sót nội dung quan trọng có thể ảnh hưởng tới quyết định đầu tư và gây thiệt hại cho nhà đầu tư theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;
- (c) Chứng khoán cơ sở bị hủy niêm yết;
- (d) Không thể xác định được chỉ số chứng khoán vì các nguyên nhân bất khả kháng đã được quy định rõ tại bộ nguyên tắc về xác định chỉ số; hoặc
- (e) SGDCK xét thấy cần thiết để bảo vệ quyền lợi của nhà đầu tư,

Tổ chức phát hành sẽ thực hiện mua lại các chứng quyền đang lưu hành thông qua hoạt động tạo lập thị trường, trong khoảng thời gian từ khi có quyết định hủy niêm yết chứng quyền đến ngày hủy niêm yết chứng quyền có hiệu lực.

Sau ngày hủy niêm yết có hiệu lực, đối với các chứng quyền còn lưu hành, Tổ chức phát hành phối hợp với VSDC thanh toán tiền cho nhà đầu tư đang sở hữu chứng quyền, Số tiền thanh toán trên mỗi chứng quyền được xác định theo Phụ lục 01 Quy chế Hướng dẫn chào bán và phòng ngừa rủi ro chứng quyền có bảo đảm ban hành kèm theo Quyết định số 72/QĐ-UBCK ngày 18/01/2018 của Chủ tịch UBCKNN, cụ thể:



Số tiền thanh toán cho mỗi Chứng quyền:

$$C = \frac{N(d_1)S - N(d_2)X e^{-r_c T}}{k}$$

Với:

$$d_1 = \frac{\ln\left(\frac{S}{X}\right) + \left(r_c + \frac{\sigma^2}{2}\right)T}{\sigma\sqrt{T}}$$

$$d_2 = d_1 - \sigma\sqrt{T}$$

Trong đó:

C: giá lý thuyết của chứng quyền mua;

N(d1), N(d2): xác suất phân phối chuẩn tích lũy;

X: giá thực hiện của chứng quyền;

S: giá chứng khoán cơ sở hiện tại;

T: thời gian còn lại đến khi đáo hạn (tính theo năm), là số ngày kể từ ngày tính toán đến ngày đáo hạn chứng quyền/ 365;

rc: lãi suất phi rủi ro (tính theo năm);

σ: độ biến động giá kỳ vọng của chứng khoán cơ sở (tính theo năm);

k: Tỷ lệ chuyển đổi của chứng quyền.

7. Điều chỉnh chứng quyền

7.1 Các trường hợp điều chỉnh chứng quyền

Tổ chức phát hành phải điều chỉnh chứng quyền khi giá của chứng khoán cơ sở bị điều chỉnh do các sự kiện sau đây của tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở:

- (a) chia cổ tức bằng tiền mặt;
- (b) phát hành cổ phiếu để trả cổ tức;
- (c) phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu;
- (d) phát hành cổ phiếu mới; hoặc

(e) bất kỳ hành động liên quan nào khác của tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở.

7.2 Cách thức điều chỉnh

Cách thức điều chỉnh Giá thực hiện và Tỷ lệ chuyển đổi khi chứng khoán cơ sở có sự kiện doanh nghiệp như sau:

- Thời điểm thực hiện điều chỉnh: Ngày giao dịch không hưởng quyền của chứng khoán cơ sở.
- Giá thực hiện mới = Giá thực hiện cũ x (Giá tham chiếu điều chỉnh của chứng khoán cơ sở tại ngày giao dịch không hưởng quyền/Giá tham chiếu chưa điều chỉnh của chứng khoán cơ sở tại ngày giao dịch không hưởng quyền).
- Tỷ lệ chuyển đổi mới = Tỷ lệ chuyển đổi cũ x (Giá tham chiếu điều chỉnh của chứng khoán cơ sở tại ngày giao dịch không hưởng quyền /Giá tham chiếu chưa điều chỉnh của chứng khoán cơ sở tại ngày giao dịch không hưởng quyền).
- Tỷ lệ thực hiện hoặc giá thực hiện điều chỉnh cần làm tròn tới 4 chữ số thập phân.
- Các trường hợp điều chỉnh khác sẽ được căn cứ theo quyết định điều chỉnh của SGDCK, Tổ chức phát hành sẽ thực hiện điều chỉnh.

8. Các khoản thuế, phí, lệ phí, giá dịch vụ phát sinh từ việc giao dịch hoặc thực hiện chứng quyền

8.1 Phí, lệ phí và phí dịch vụ

Khi đầu tư vào chứng quyền, nhà đầu tư có thể phải trả các khoản phí bao gồm nhưng không giới hạn các khoản phí sau:

- Phí môi giới;
- Phí giao dịch;
- Phí lưu ký, thực hiện và chuyển khoản; và
- Chi phí thực hiện.

8.2 Thuế

Theo Công văn số 1468/BTC-CST ngày 05 tháng 02 năm 2018 của Bộ Tài chính về chính sách thuế đối với chứng quyền, nhà đầu tư sẽ phải nộp thuế khi giao dịch chứng quyền như sau:

a) Thuế giá trị gia tăng (“GTGT”)



Các hoạt động liên quan đến chào bán, niêm yết, giao dịch, tạo lập thị trường, kinh doanh chứng khoán, bù trừ và thanh toán chứng quyền thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT.

b) Thuế thu nhập doanh nghiệp (“TNDN”)

i. Đối với doanh nghiệp trong nước

Thu nhập từ chứng quyền của doanh nghiệp trong nước chịu thuế TNDN với thuế suất 20% theo quy định của pháp luật.

Khoản chênh lệch tăng/giảm do đánh giá lại chứng quyền và chứng khoán cơ sở cuối năm tài chính không được tính vào thu nhập/chi phí khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN.

ii. Đối với tổ chức nước ngoài kinh doanh tại Việt Nam không theo Luật Đầu tư, Luật Doanh nghiệp (nhà thầu nước ngoài)

Thu nhập từ chuyển nhượng chứng quyền chịu thuế với thuế suất 0,1% trên giá chuyển nhượng chứng khoán từng lần. Trong đó cách tính giá chuyển nhượng chứng quyền từng lần tương tự như cách tính thuế thu nhập cá nhân nêu dưới đây.

Công ty chứng khoán, Ngân hàng lưu ký nơi nhà đầu tư là tổ chức nước ngoài mở tài khoản lưu ký có trách nhiệm khấu trừ số thuế này trước khi thanh toán cho nhà đầu tư.

Mức thuế suất nêu trên có thể được thay đổi theo quy định pháp luật áp dụng tại thời điểm nhà đầu tư chuyển nhượng hay thực hiện quyền.

c) Thuế thu nhập cá nhân (“TNCN”)

i. Trường hợp trước ngày đáo hạn, nhà đầu tư chuyển nhượng chứng quyền

Số thuế được xác định bằng giá chuyển nhượng chứng quyền từng lần nhân với thuế suất 0,1%.

Trong đó: Giá chuyển nhượng chứng quyền từng lần là giá khớp lệnh của chứng quyền trên SGDCK nhân (x) số lượng chứng quyền.

ii. Trường hợp trước thời hạn, chứng quyền bị huỷ niêm yết

Thuế thu nhập từ chuyển nhượng chứng quyền được xác định bằng giá chuyển nhượng chứng quyền nhân (x) với thuế suất 0,1%.

Giá chuyển nhượng chứng quyền được tính như sau:

- Giá mua lại theo mức giá thị trường của Tổ chức phát hành thông qua hoạt động tạo lập thị

trường nhân (x) số lượng chứng quyền (trước ngày hủy niêm yết có hiệu lực); hoặc

- Giá thanh toán chứng quyền do Tổ chức phát hành công bố nhân (x) số lượng chứng quyền (sau ngày hủy niêm yết có hiệu lực).

iii. Tại thời điểm nhà đầu tư thực hiện quyền

Tại thời điểm nhà đầu tư thực hiện quyền chuyển giao bằng tiền mặt, thu nhập của nhà đầu tư chịu thuế suất 0,1% trên giá chuyển nhượng chứng quyền từng lần.

Trong đó, giá chuyển nhượng chứng quyền từng lần bằng giá thanh toán của chứng khoán cơ sở nhân (x) (số lượng chứng quyền chia (/) cho Tỷ lệ chuyển đổi).

Công ty chứng khoán, Ngân hàng lưu ký nơi nhà đầu tư là cá nhân mở tài khoản lưu ký có trách nhiệm khấu trừ khoản thuế này trước khi thanh toán cho nhà đầu tư.

Mức thuế suất nêu trên có thể được thay đổi theo quy định pháp luật áp dụng tại thời điểm nhà đầu tư chuyển nhượng hay thực hiện quyền.

9. Hoạt động tạo lập thị trường

Nhằm đảm bảo thanh khoản cho các chứng quyền đang lưu hành, Tổ chức phát hành có nghĩa vụ tạo lập thị trường cho các chứng quyền do mình phát hành, cụ thể:

9.1 Nghĩa vụ yết giá tạo lập thị trường

Tổ chức phát hành phải tham gia đặt lệnh tạo lập thị trường trong vòng năm (05) phút kể từ khi có một trong các sự việc sau đây xảy ra:

- Chỉ có lệnh bên mua hoặc bên bán chứng quyền;
- Không có lệnh bên mua và bên bán chứng quyền; hoặc
- Tỷ lệ chênh lệch giá trên thị trường vượt quá 5%, Tỷ lệ chênh lệch giá là tỷ lệ phần trăm của (giá chào bán thấp nhất - giá chào mua cao nhất)/giá chào mua cao nhất.

Khi tham gia đặt lệnh, tổ chức tạo lập thị trường phải tuân thủ:

- Khối lượng mỗi lệnh tối thiểu là 100 chứng quyền;
- Loại lệnh sử dụng là lệnh giới hạn;
- Giá đặt lệnh phải bảo đảm không vượt tỷ lệ chênh lệch giá (5%);
- Trường hợp không có lệnh mua và lệnh bán chứng quyền, tổ chức tạo lập thị trường phải yết



giá hai chiều (đặt cả lệnh chào mua và lệnh chào bán); và

- Thời gian tồn tại của lệnh trên hệ thống giao dịch tối thiểu là một (01) phút.

9.2 Miễn trừ nghĩa vụ yết giá tạo lập thị trường

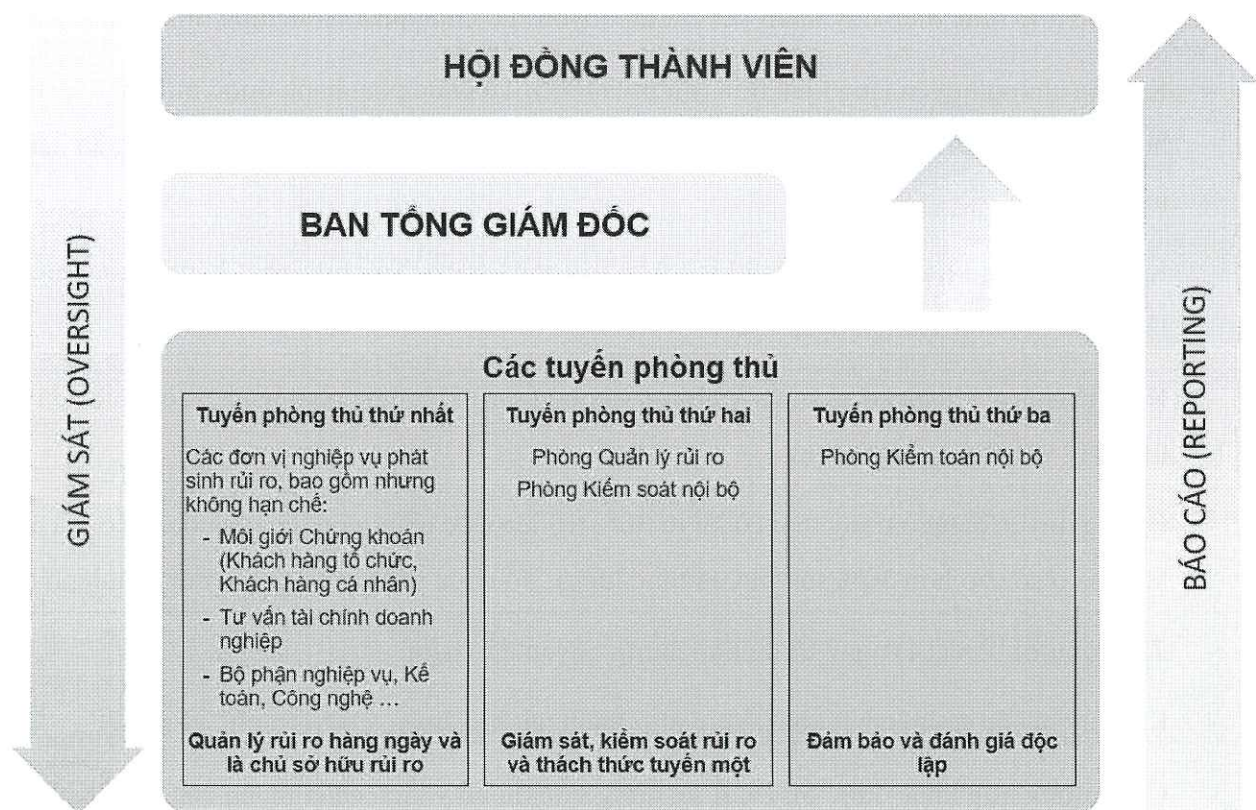
Trong các trường hợp sau, Tổ chức phát hành không phải thực hiện hoạt động tạo lập thị trường:

- Đợt khớp lệnh định kỳ xác định giá mở cửa, năm (05) phút đầu sau khi kết thúc đợt khớp lệnh định kỳ xác định giá mở cửa và đợt khớp lệnh định kỳ xác định giá đóng cửa;
- Chứng khoán cơ sở của chứng quyền bị tạm ngừng giao dịch;
- Khi giá lý thuyết của chứng quyền được tính theo công thức nêu tại Bản cáo bạch của Tổ chức phát hành nhỏ hơn hoặc bằng 10 đồng;
- Khi số lượng chứng quyền trên tài khoản tạo lập thị trường không đáp ứng số lượng tối thiểu 100 chứng quyền, Tổ chức phát hành được miễn đặt lệnh bán;
- Khi chưa có chứng quyền nào được lưu hành (trường hợp Tổ chức phát hành chưa bán được chứng quyền nào cho nhà đầu tư), Tổ chức phát hành được miễn đặt lệnh mua;
- Trường hợp thực hiện hủy niêm yết chứng quyền, Tổ chức phát hành được miễn đặt lệnh bán;
- Khi giá chứng quyền tăng kịch trần (dư mua trần), Tổ chức phát hành được miễn đặt lệnh bán, hoặc khi giá chứng quyền giảm kịch sàn (dư bán sàn), Tổ chức phát hành được miễn đặt lệnh mua;
- Khi giá chứng khoán cơ sở tăng kịch trần (dư mua trần), Tổ chức phát hành được miễn đặt lệnh bán đối với chứng quyền mua;
- Khi giá chứng khoán cơ sở giảm kịch sàn (dư bán sàn), Tổ chức phát hành được miễn đặt lệnh mua đối với chứng quyền mua;
- Chứng quyền đang ở trạng thái có lãi từ 30% trở lên (tức chứng quyền mua đang có giá chứng khoán cơ sở cao hơn 30% so với Giá thực hiện), Tổ chức phát hành được miễn đặt lệnh bán;
- Trong mười bốn (14) ngày trước khi chứng quyền đáo hạn;
- Khi xảy ra các sự kiện bất khả kháng như thiên tai, hỏa hoạn, chiến tranh...; hoặc
- Các trường hợp khác được SGDCK áp dụng sau khi có ý kiến chấp thuận của UBCKNN.

**VII. QUẢN TRỊ RỦI RO CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM****1. Quy trình quản trị rủi ro**

Cơ cấu tổ chức của bộ máy quản trị rủi ro của Công ty được thiết kế rõ ràng, hiệu quả, chặt chẽ, quy định rõ trách nhiệm của Hội đồng thành viên, Ban Tổng Giám đốc, phân định rõ các tuyến phòng thủ và trách nhiệm của từng tuyến. Cơ cấu tổ chức về quản trị rủi ro bao gồm:

- Hội đồng thành viên
- Ban Tổng Giám đốc
- Tuyến 1: các phòng ban, đơn vị sở hữu trực tiếp rủi ro hoặc đơn vị tiếp nhận rủi ro.
- Tuyến 2: Phòng Quản lý rủi ro, Phòng Kiểm soát nội bộ có trách nhiệm giám sát, kiểm soát rủi ro và đánh giá hiệu quả kiểm soát rủi ro của tuyến 1 nhằm hoàn thiện công tác quản trị rủi ro tại Công ty.
- Tuyến 3: Phòng Kiểm toán nội bộ có trách nhiệm đánh giá một cách độc lập về sự phù hợp, tính đầy đủ, hiệu quả và hiệu lực của các chính sách, quy trình rủi ro được thiết lập cũng như việc tuân thủ, kiểm soát rủi ro của các Tuyến 1 và Tuyến 2.



**a) Vai trò và trách nhiệm của Ban quản lý cấp cao**

Chức năng	Vai trò và trách nhiệm
Hội đồng thành viên	▪ Đảm bảo MSVN duy trì lượng vốn phù hợp cho hồ sơ rủi ro và kế hoạch kinh doanh của MSVN. ▪ Phê duyệt các kế hoạch và mục tiêu kinh doanh phù hợp với khẩu vị rủi ro và khả năng chấp nhận rủi ro của MSVN. ▪ Quyết định chiến lược quản trị rủi ro, khung quản trị rủi ro, chính sách quản trị rủi ro, mức chấp nhận rủi ro và hạn mức khẩu vị rủi ro. ▪ Xem xét và đánh giá tính đầy đủ của khung QTRR, chính sách QTRR trong nhận biết, đo lường, theo dõi và kiểm soát rủi ro để đảm bảo hoạt động kinh doanh hiệu quả. ▪ Xem xét các báo cáo định kỳ của ban Tổng Giám đốc về mức độ rủi ro, danh mục rủi ro và các hoạt động quản trị rủi ro. ▪ Quyết định hoặc phê duyệt các giao dịch tín dụng, giao dịch thị trường vốn nằm trong thẩm quyền của Hội đồng thành viên.
Ban Tổng Giám đốc	▪ Xem xét, giám sát và đánh giá mức độ rủi ro và đánh giá khả năng chịu rủi ro, bao gồm tất cả các loại rủi ro chính của tổ chức (bao gồm nhưng không giới hạn ở tín dụng, thị trường, quản lý tài sản nợ, tài trợ, hoạt động, pháp lý, công nghệ thông tin/mạng, danh tiếng, vốn, rủi ro chiến lược và các rủi ro mới nổi khác) của MSVN, nếu có. ▪ Thiết lập các tiêu chuẩn chấp nhận rủi ro phù hợp cho các hoạt động kinh doanh của MSVN. ▪ Xem xét các báo cáo rủi ro định kỳ, đánh giá các mức độ rủi ro khác nhau phát sinh từ các mảng kinh doanh của MSVN và xây dựng các kế hoạch hành động phù hợp. ▪ Quyết định hoặc phê duyệt các giao dịch trên thị trường vốn theo quy định của MSVN. ▪ Đảm bảo rằng các phê duyệt tín dụng tuân thủ các chính

	sách nội bộ và quy định có liên quan. ▪ Đánh giá yêu cầu về vốn và cam kết trước khi thực hiện phê duyệt các giao dịch tín dụng và giao dịch trên thị trường vốn cũng như đảm bảo rằng các khoản tín dụng gia tăng và giao dịch trên thị trường vốn tuân thủ chính sách nội bộ và quy định của MSVN.
--	---

b) Các tuyến phòng thủ

Chức năng	Vai trò và trách nhiệm
Tuyến 1	▪ Sở hữu và quản trị rủi ro trong các hoạt động kinh doanh hàng ngày, bao gồm cả việc chấp nhận rủi ro. Quản trị rủi ro trong hoạt động kinh doanh hàng ngày bao gồm nhận diện rủi ro, đánh giá rủi ro, kiểm soát rủi ro, giảm thiểu rủi ro, giám sát rủi ro, báo cáo về mức độ rủi ro và đảm bảo rằng các hoạt động này nằm trong các chiến lược rủi ro, mức chấp nhận rủi ro, khẩu vị rủi ro, khung kiểm soát nội bộ, chính sách và quy trình. ▪ Thực hiện nghiệp vụ theo đúng quy trình, quy định đã được phê duyệt. ▪ Thúc đẩy quản trị rủi ro hiệu quả bằng cách triển khai áp dụng đầy đủ và hiệu quả khung kiểm soát nội bộ, chính sách, quy trình, quy định, bao gồm cả việc theo dõi và báo cáo về rủi ro của từng đơn vị, bộ phận chức năng. ▪ Cung cấp cho đơn vị sở hữu rủi ro các thực tiễn rõ ràng trong quản trị rủi ro.
Tuyến 2	▪ Chịu trách nhiệm thiết lập khung, chính sách và quy trình nội bộ để nhận diện, đánh giá, kiểm soát, giảm thiểu, giám sát và báo cáo về các loại rủi ro phải quản lý. ▪ Xây dựng cơ cấu để quản trị rủi ro và giám sát khung kiểm soát nội bộ bao gồm theo dõi và báo cáo mức độ rủi ro của MSVN. ▪ Đánh giá, phân tích các đánh giá rủi ro và tính hiệu quả của Tuyến 1 trong việc quản trị rủi ro.



	- Hỗ trợ tăng trưởng tài sản bền vững và chất lượng với lợi nhuận tối ưu thông qua các chức năng quản lý tín dụng cụ thể như đánh giá tín dụng, phê duyệt và giám sát. - Truyền thông về các chiến lược rủi ro và xây dựng, duy trì nhận thức rủi ro trong tổ chức. - Đảm bảo tuân thủ các luật, quy định, chính sách nội bộ, thủ tục và các giới hạn (bao gồm cả giới hạn rủi ro). Điều này bao gồm duy trì các chính sách và thủ tục để phát hiện và giảm thiểu rủi ro không tuân thủ và để đánh giá tính đầy đủ và hiệu quả của các chính sách và thủ tục đó dựa trên các hoạt động đang diễn ra.
Tuyến 3	Cung cấp sự đảm bảo hợp lý thông qua đánh giá, xem xét và xác nhận độc lập những nội dung sau đây: - Khung, chính sách và các công cụ kiểm soát nội bộ đủ mạnh và phù hợp với các tiêu chuẩn của pháp luật. - Việc kiểm soát để giảm thiểu rủi ro được thực hiện đầy đủ và hiệu quả bởi Tuyến 1. - Việc giám sát của Tuyến 2 với Tuyến 1 là đầy đủ.

c) Quy trình quản trị rủi ro chứng quyền tại MSVN

Quy trình quản trị rủi ro cho chứng quyền tại MSVN được thực hiện theo các bước sau:



i. Nhận diện rủi ro

Sau đây là các rủi ro trọng yếu liên quan đến chứng quyền đã được nhận diện:

Rủi ro về vốn: Rủi ro khi MSVN không đáp ứng được yêu cầu về vốn theo quy định của pháp luật khi kinh doanh chứng quyền.

Rủi ro thanh khoản: Rủi ro khi MSVN không đủ nguồn lực về tài chính để thực hiện các nghĩa vụ tài chính trong hoạt động kinh doanh chứng quyền.

Rủi ro thị trường: Rủi ro đến từ biến động của giá chứng quyền có bảo đảm và giá của chứng khoán là tài sản cơ sở cho chứng quyền.

Rủi ro thanh khoản thị trường: Rủi ro đến từ hạn mức sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài đối với một số mã chứng khoán niêm yết là tài sản cơ sở cho chứng quyền do MSVN phát hành. Hạn mức sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài có thể khiến MSVN không có khả năng mua thêm cổ phiếu cơ sở để đáp ứng nhu cầu phòng ngừa rủi ro chứng quyền của MSVN khiến việc phòng ngừa rủi ro không hiệu quả.

Rủi ro pháp lý: Rủi ro khi Tổ chức phát hành vi phạm hoặc không tuân thủ các quy định và quy tắc của pháp luật hiện hành, dẫn đến bị phạt, cảnh cáo, tạm ngừng hoạt động hoặc bị rút giấy phép nghiệp vụ, đăng ký kinh doanh.

Rủi ro hoạt động: Rủi ro mất mát phát sinh do quy trình, con người và hệ thống nội bộ không đầy đủ hoặc không hoạt động hoặc do các sự kiện bên ngoài.

ii. Phân tích và đo lường rủi ro

MSVN xác định mức độ trọng yếu của từng rủi ro dựa trên hai tiêu chí:

- Mức độ tác động đến danh tiếng, tài chính, khả năng cung cấp dịch vụ, tính tuân thủ và nhân sự của Công ty khi từng rủi ro xảy ra;
- Xác suất xảy ra của từng rủi ro.

iii. Kiểm soát rủi ro**Kiểm soát rủi ro về vốn:**

- Nguyên tắc: duy trì tỷ lệ an toàn vốn cao hơn mức pháp luật quy định đối với hoạt động kinh doanh chứng quyền.

- Cách thức thực hiện: Phòng Tài chính - Kế toán tính tỷ lệ an toàn vốn và đảm bảo tỷ lệ an toàn vốn theo hạn mức đã được Hội đồng thành viên đã phê duyệt.

Kiểm soát rủi ro thị trường:

- Nguyên tắc: duy trì các rủi ro thị trường nằm trong hạn mức rủi ro đã được phê duyệt
- Cách thức thực hiện:
 - Phòng Quản lý Rủi ro xin Hội đồng thành viên phê duyệt các hạn mức rủi ro thị trường.
 - Phòng Sản phẩm cấu trúc kiểm soát các rủi ro thị trường trong phạm vi hạn mức đã được Hội đồng thành viên phê duyệt.
 - Phòng Sản phẩm cấu trúc theo dõi tỷ lệ Delta, đảm bảo tuân thủ tỷ lệ tối thiểu do UBCKNN quy định. Mua, bán chứng quyền, chứng khoán cơ sở khi cần thiết để đảm bảo tỷ lệ, cụ thể mục 2.3 phía dưới

Kiểm soát rủi ro thanh khoản:

- **Nguyên tắc chung:** duy trì dự trữ thanh khoản đáp ứng các nhu cầu thanh toán của MSVN.
- **Cách thức thực hiện:** Phòng Tài chính - Kế toán duy trì dự trữ thanh khoản trên các mức được Hội đồng thành viên phê duyệt.

Kiểm soát rủi ro thanh khoản thị trường:

- Không phát hành chứng quyền mà tài sản cơ sở là chứng khoán đã hết hạn mức sở hữu nhà đầu tư nước ngoài.
- Phòng Sản phẩm cấu trúc theo dõi về tỷ lệ sở hữu nước ngoài còn lại đối với các mã chứng khoán là tài sản cơ sở của các chứng quyền đã phát hành.
- Phòng Sản phẩm cấu trúc tiến hành phân tích thanh khoản để đảm bảo khả năng phòng ngừa rủi ro đối với quá trình biến động trong ngày của chứng khoán cơ sở của các chứng quyền phát hành

Kiểm soát rủi ro pháp lý:

Cách thức thực hiện: Tất cả hồ sơ phát hành đều phải được rà soát bởi các phòng ban có liên quan đến phát hành chứng quyền và phải được nội bộ phê duyệt trước khi được gửi đi.

Kiểm soát rủi ro hoạt động:

Cách thức thực hiện: Phòng Sản phẩm cấu trúc tuân thủ theo Khung quản lý rủi ro phi tài chính, Chính sách Quản lý rủi ro Phi tài chính, Quy trình Quản lý rủi ro phi tài chính. Theo đó, Phòng Sản phẩm cấu trúc tuân thủ và duy trì các quy trình hành động sau:

- **Tự đánh giá rủi ro và kiểm soát (RCSA):** Quy trình hỗ trợ các Đơn vị kinh doanh và hỗ trợ (“BSU”) trên toàn MSVN trong việc đánh giá và giám sát rủi ro hoạt động trong các hoạt động kinh doanh tương ứng.
- **Chỉ số rủi ro chính (KRI):** Quy trình được mỗi Đơn vị kinh doanh và hỗ trợ (“BSU”) trong MSVN sử dụng để xác định và đánh giá các rủi ro hoạt động trong các hoạt động kinh doanh tương ứng.
- **Quản lý sự cố và thu thập dữ liệu (IMDC):** Quy trình quản lý các sự cố rủi ro hoạt động riêng lẻ đã xảy ra, từ thời điểm phát hiện đến khi giải quyết.
- **Kế hoạch duy trì hoạt động kinh doanh (BCP):** Một quy trình quản lý toàn diện cung cấp khuôn khổ để xây dựng khả năng phục hồi hoạt động với khả năng bảo vệ lợi ích của các bên liên quan chính, danh tiếng, thương hiệu và các hoạt động tạo ra giá trị.

iv. Giám sát hoạt động quản trị rủi ro

Khi có rủi ro xảy ra, các đơn vị, cá nhân có liên quan sẽ thực hiện theo các quy định về quản trị rủi ro áp dụng hiện hành bao gồm:

- **Rủi ro thị trường:** Khung quản lý rủi ro thị trường và thanh khoản, Chính sách quản lý sổ kinh doanh, Quy trình quản lý Sổ kinh doanh.
- **Rủi ro pháp lý:** Khung quản lý rủi ro pháp lý.
- **Rủi ro hoạt động:** Khung quản lý rủi ro phi tài chính và Chính sách Quản lý rủi ro Phi tài chính, Quy trình Quản lý rủi ro phi tài chính và Quy trình quản lý tính liên tục kinh doanh.
- **Rủi ro tuân thủ:** Khung quản lý rủi ro tuân thủ.
- **Các rủi ro khác:** Khung quản lý rủi ro doanh nghiệp.

v. Theo dõi rủi ro và báo cáo rủi ro

Phòng Sản phẩm cấu trúc có trách nhiệm theo dõi các vị thế rủi ro thị trường, biến động thị trường và gửi số liệu về Phòng Quản lý Rủi ro.

Phòng Quản lý Rủi ro có trách nhiệm báo cáo định kỳ hoặc theo yêu cầu về các rủi ro xảy ra, các vị thế rủi ro thị trường, các rủi ro liên quan đến hoạt động chứng quyền cho:

- Khối quản lý rủi ro của Tập đoàn Maybank,



- Ban Tổng Giám đốc,
- Hội đồng thành viên của MSVN.

d) Kiểm soát giao dịch, hạn mức tín dụng và ký quỹ:

Phòng Quản lý Rủi ro đề xuất Hội đồng thành viên phê duyệt các hạn mức giao dịch, hạn mức rủi ro tín dụng và ký quỹ.

Phòng Sản phẩm cấu trúc phối hợp với các phòng ban liên quan kiểm soát các rủi ro trong phạm vi hạn mức đã được Hội đồng thành viên phê duyệt.

e) Tổ chức đánh giá tín dụng:

Không có

2. Phương án phòng ngừa rủi ro dự kiến

2.1. Mục đích phòng ngừa rủi ro

Mục đích phòng ngừa rủi ro nhằm đảm bảo khả năng thanh toán cho Người sở hữu chứng quyền, hạn chế những tổn thất do rủi ro gây ra một cách hiệu quả.

2.2. Tổ chức thực hiện phòng ngừa rủi ro

Nhiệm vụ của các bộ phận liên quan:

a) Cấp có thẩm quyền phê duyệt:

- Phân cấp thẩm quyền quyết định các nội dung về rủi ro của MSVN được quy định đầy đủ trong Quy định về phân quyền tín dụng (Credit Delegation of Authorities) do Hội đồng thành viên phê duyệt. Các cấp phê duyệt tại MSVN bao gồm:
 - o Hội đồng thành viên
 - o Ban Tổng Giám đốc
 - o Giám đốc Quản lý rủi ro hoặc người được ủy quyền
- Các cấp có thẩm quyền thực hiện phê duyệt theo đúng thẩm quyền, quy định và pháp luật; chịu trách nhiệm về các quyết định có rủi ro trong nghiệp vụ chào bán và giao dịch chứng quyền có bảo đảm.
- Các quyền hạn và trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Khung quản trị rủi ro doanh nghiệp của Công ty.

b) Phòng Quản lý rủi ro:

- Đóng vai trò là tuyến 2 trong cơ cấu quản trị rủi ro chứng quyền, có trách nhiệm giám sát, kiểm soát rủi ro và đánh giá hiệu quả kiểm soát rủi ro của tuyến 1 nhằm hoàn thiện công tác quản trị rủi

ro tại Công ty.

- Có trách nhiệm báo cáo định kỳ hoặc theo yêu cầu về các rủi ro xảy ra, các vị thế rủi ro thị trường, các rủi ro liên quan đến hoạt động chứng quyền cho:
 - o Khối quản lý rủi ro của Tập đoàn Maybank,
 - o Ban Tổng giám đốc,
 - o Hội đồng thành viên của MSVN.
- Đánh giá độc lập, cho ý kiến về rủi ro của các cổ phiếu cơ sở được Phòng Sản phẩm cấu trúc lựa chọn cho từng đợt phát hành chứng quyền.
- Theo dõi độc lập, phối hợp với Phòng Sản phẩm cấu trúc đề xuất phương án xử lý khi có vi phạm về tỷ lệ phòng ngừa rủi ro.

c) Phòng Pháp chế:

- Phối hợp với các đơn vị liên quan như Phòng Sản phẩm cấu trúc và Phòng Quản lý rủi ro nhằm đánh giá, tư vấn và xác định các rủi ro pháp lý phát sinh trong quá trình phát hành chứng quyền có bảo đảm.
- Chủ động phối hợp với các đơn vị chức năng để cập nhật, phân tích và đánh giá những thay đổi trong hệ thống pháp luật theo từng thời kỳ, liên quan đến hoạt động phát hành và triển khai sản phẩm chứng quyền có bảo đảm tại MSVN, nhằm đảm bảo tính tuân thủ và hạn chế rủi ro pháp lý trong thực tiễn triển khai.

d) Phòng Kiểm soát nội bộ:

- Đóng vai trò là tuyến 2 trong cơ cấu quản trị rủi ro chứng quyền, có trách nhiệm giám sát, kiểm soát rủi ro và đánh giá hiệu quả kiểm soát rủi ro của tuyến 1 nhằm hoàn thiện công tác quản trị rủi ro tại Công ty.
- Giám sát việc tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành, các chính sách nội bộ của hoạt động kinh doanh chứng quyền.
- Đánh giá tính phù hợp và hiệu quả của các quy trình vận hành chứng quyền nhằm đảm bảo mọi hoạt động kinh doanh được thực hiện một cách minh bạch, nhất quán và đúng quy định pháp luật.

e) Phòng Sản phẩm cấu trúc - Bộ phận trực tiếp quản trị rủi ro trong việc phòng ngừa rủi ro cho chứng quyền:

- Là tuyến 1 trong cơ cấu quản trị rủi ro chứng quyền, trực tiếp sở hữu và tiếp nhận rủi ro.
- Chủ động nghiên cứu, đề xuất và triển khai phương án phát hành chứng quyền có bảo đảm theo từng giai đoạn cụ thể, nhằm đảm bảo hiệu quả kinh doanh, đáp ứng mục tiêu chiến lược của Công ty, đồng thời tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật hiện hành và các quy trình, quy định nội



bộ.

- Thực hiện việc nhận diện sớm các rủi ro tiềm ẩn trong hoạt động nghiệp vụ; xây dựng và đề xuất các biện pháp kiểm soát, phòng ngừa và giảm thiểu rủi ro một cách kịp thời, hiệu quả.
- Phối hợp với các đơn vị liên quan trong việc xử lý các tình huống phát sinh trong quá trình triển khai sản phẩm; tham mưu các giải pháp phù hợp nhằm đảm bảo sản phẩm chứng quyền có bảo đảm được triển khai một cách an toàn và tối ưu.
- Tham gia phối hợp xử lý khi phát sinh rủi ro trong hoạt động giao dịch hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ liên quan đến chứng quyền có bảo đảm; đảm bảo việc thực hiện đúng phạm vi chức năng, trách nhiệm được phân công.
- Khi phát hiện dấu hiệu hoặc nguy cơ rủi ro trong quá trình tác nghiệp, có trách nhiệm thông tin, báo cáo kịp thời đến các đơn vị liên quan để cùng phối hợp xử lý.
- Chủ động triển khai các hoạt động phòng ngừa rủi ro theo đúng quy định pháp luật, quy trình nội bộ và hướng dẫn của các đơn vị chức năng chuyên trách.
- Thực hiện việc lưu trữ đầy đủ, chính xác và đúng quy định đối với toàn bộ hồ sơ, tài liệu liên quan đến hoạt động phát hành chứng quyền có bảo đảm.
- Thực hiện đầy đủ các quyền hạn và trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các quy định nội bộ của Công ty.

f) Nhân sự trực tiếp thực hiện hoạt động phòng ngừa rủi ro cho chứng quyền

(i) Phó Giám đốc, Phòng Quản lý Rủi ro – Ông Nguyễn Anh Tuấn

Trình độ học vấn: Tiến sĩ Kinh tế - Trường Đại học Kinh tế Vác-sa-va (SGH), Ba Lan.

Chứng chỉ hành nghề: Chứng chỉ hành nghề Quản lý quỹ số 001030/QLQ do UBCKNN cấp.

Quá trình làm việc:

2023 - nay	Phó Giám đốc, Phòng Quản lý Rủi ro – Công ty TNHH Chứng khoán Maybank
2020 - 2023	Giám đốc Quản lý Rủi ro - Công ty TNHH MTV Chứng khoán Maybank Kim Eng
2019 - 2020	Trưởng phòng Quản lý Rủi ro Doanh nghiệp - Ngân hàng TMCP Phương Đông (OCB).
2015 - 2019	Giám đốc Rủi ro và Tuân thủ - Công ty Chứng khoán IB

2011 - 2014	Thư ký HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc/Quyền Tổng Giám đốc - Công ty Chứng khoán Quốc tế Việt Nam
2007 - 2011	Giám đốc Rủi ro và Kiểm soát nội bộ/ Giám đốc ISO/ Thư ký HĐQT - Công ty Chứng khoán Quốc tế Việt Nam
2006 - 2007	Cán bộ Kiểm toán nội bộ - Ngân hàng VIB Việt Nam
2006	Thư ký Thương mại Đại sứ quán Ba Lan tại Hà Nội,

(ii) Chuyên viên cao cấp phòng Sản phẩm cấu trúc – Bà Hoàng Ngọc Trâm

Trình độ học vấn: Cử nhân Kinh tế và Tài chính – Đại học RMIT.

Chứng chỉ: Chứng chỉ phân tích tài chính Quốc tế - Chartered Financial Analyst (CFA)

Chứng chỉ hành nghề: Chứng chỉ hành nghề Quản lý quỹ số 002467/QLQ do UBCKNN cấp.

Quá trình làm việc:

2023 – nay	Chuyên viên cao cấp phòng Sản phẩm cấu trúc, Công ty Trách nhiệm hữu hạn Chứng khoán Maybank
2020 – 2023	Chuyên viên phòng Tự doanh, Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV

2.3. Nguyên tắc thực hiện tổng quát

MSVN áp dụng phương pháp phòng ngừa rủi ro trung hòa Delta, tức cùng với việc phát hành chứng quyền, MSVN sẽ đồng thời thực hiện các giao dịch mua bán chứng khoán cơ sở để giữ cho tổng vị thế của Tổ chức phát hành là trung hòa delta ($\Delta = 0$) khi giá chứng khoán cơ sở thay đổi.

$$\Delta = N(d1)$$

Trong đó:

- Delta: giá trị delta của chứng quyền mua;
- $N(d1)$: xác suất phân phối chuẩn tích lũy, với $d1$ được xác định theo công thức định giá Black Scholes.



$$d_1 = \frac{\ln\left(\frac{S}{X}\right) + \left(r_c + \frac{\sigma^2}{2}\right)T}{\sigma\sqrt{T}}$$

Trong đó:

X	: giá thực hiện của chứng quyền
S	: giá chứng khoán cơ sở
r_c	: lãi suất phi rủi ro
Σ	: độ biến động giá kỳ vọng của chứng khoán cơ sở tính theo năm
T	: thời gian còn lại của chứng quyền

Số lượng chứng khoán cần mua để phòng ngừa rủi ro (lý thuyết):

$Q_{\text{lý thuyết}} = \text{Delta} * \text{số lượng chứng quyền cần phòng ngừa rủi ro/tỷ lệ chuyển đổi}$

Tổ chức phát hành bảo đảm số lượng chứng khoán phòng ngừa rủi ro sao cho:

$(Q_{\text{thực tế}} - Q_{\text{lý thuyết}}) / Q_{\text{lý thuyết}}$ luôn nằm trong khoảng $[-20\%; 20\%]$.

2.4. Chứng khoán phòng ngừa rủi ro

- Giao dịch phòng ngừa rủi ro được thực hiện trên một tài khoản giao dịch độc lập mở riêng cho hoạt động phòng ngừa rủi ro hoặc trên tài khoản tự doanh của Tổ chức phát hành.
- Hoạt động phòng ngừa rủi ro của Tổ chức phát hành bao gồm giao dịch mua, bán, vay và các giao dịch khác phù hợp với quy định pháp luật và bảo đảm:
 - Chứng khoán sử dụng cho hoạt động phòng ngừa rủi ro bao gồm chứng khoán cơ sở của chứng quyền. Chứng khoán dùng cho mục đích phòng ngừa rủi ro phải được phong tỏa trong thời gian thực hiện chứng quyền trong trường hợp thực hiện chứng quyền theo phương thức chuyển giao chứng khoán cơ sở.
 - Chứng khoán sử dụng cho mục đích phòng ngừa rủi ro không được sử dụng để cầm cố, thế chấp, ký quỹ, cho vay hoặc làm tài sản đảm bảo.
 - Tổ chức phát hành phải quản lý và hạch toán độc lập danh mục chứng khoán phòng ngừa rủi ro và đáp ứng mức phòng ngừa rủi ro theo quy định của HOSE và pháp luật hiện hành.

3. Kinh nghiệm phát hành chứng quyền:

Đây là đợt phát hành chứng quyền đầu tiên của Tổ chức phát hành.

**VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT CHÀO BÁN****1. Ngân hàng lưu ký**

Ngân hàng lưu ký	: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa
Giấy phép hoạt động lưu ký	: Quyết định số 16/GPHĐLK do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp ngày 14 tháng 5 năm 2003
Trụ sở chính	: Số 56 (sau), 58, 60, 62, 64 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P. Sài Gòn, Tp. Hồ Chí Minh
Điện thoại	: 028.38218812
Đại diện ký theo Quyết định	: Quyết định ủy quyền số 4464/QĐ-BIDV ngày 17/07/2024 của Tổng Giám đốc – Người đại diện theo pháp luật của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam

Tổ chức phát hành cam kết về việc Tổ chức phát hành không phải là người có liên quan của Ngân hàng lưu ký theo quy định của pháp luật chứng khoán.

2. Tổ chức kiểm toán

Công ty	: Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam
Trụ sở chính	: Số 2, Đường Hải Triều, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Điện thoại	: +84 28 3824 5252
Website	: https://www.ey.com/vi_vn

IX. XUNG ĐỘT LỢI ÍCH

Chúng tôi và các chi nhánh của chúng tôi tham gia vào các hoạt động đầu tư, môi giới, tư vấn và các hoạt động khác và có thể có thông tin quan trọng về Công ty và/hoặc các chứng khoán cơ sở hoặc phát hành hoặc cập nhật các báo cáo nghiên cứu về Công ty và/hoặc chứng khoán cơ sở. Các hoạt động, thông tin và/hoặc các báo cáo nghiên cứu như vậy có thể liên quan đến hoặc ảnh hưởng đến các Công ty và/hoặc chứng khoán cơ sở và có thể gây ra những hậu quả bất lợi cho các nhà đầu tư hoặc tạo ra mâu thuẫn quyền lợi liên quan đến việc phát hành chứng quyền. Chúng tôi không có nghĩa vụ công bố những thông tin như vậy và có thể phát hành các báo cáo nghiên cứu



cũng như tham gia vào bất kỳ hoạt động nào như vậy mà không liên quan đến việc phát hành chứng quyền.

Chúng tôi cam kết không phải người có liên quan với tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở, Ngân hàng lưu ký, Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa và Tổ chức kiểm toán.

X. CAM KẾT

Tổ chức phát hành cam kết chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính chính xác, trung thực của nội dung thông tin và các tài liệu đính kèm trong Bản cáo bạch này.

XI. PHỤ LỤC

Hồ sơ gửi kèm:

- Giấy phép thành lập và hoạt động của Tổ chức phát hành;
- Điều lệ của Tổ chức phát hành;
- Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2024 của Tổ chức phát hành;
- Phương án bảo đảm thanh toán cho người sở hữu chứng quyền và phương án phòng ngừa rủi ro cho chứng quyền;
- Quyết định Hội đồng thành viên thông qua chủ trương chào bán chứng quyền, phương án bảo đảm thanh toán và các nghĩa vụ của Tổ chức phát hành đối với người sở hữu chứng quyền trong trường hợp Tổ chức phát hành bị mất khả năng thanh toán, hợp nhất, sáp nhập, giải thể, phá sản;
- Quyết định của Hội đồng thành viên thông qua việc chào bán chứng quyền có bảo đảm;
- Quyết định của Tổng Giám đốc về việc thay đổi Ngày phát hành dự kiến, Ngày niêm yết dự kiến, Ngày đáo hạn của chứng quyền có bảo đảm.

NGÂN HÀNG LƯU KÝ



PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thị Minh Châu

TỔ CHỨC PHÁT HÀNH



Kim Thiên Quang

10-09-2025



